

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 8

JUILLET 1938

SỐ 89

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Bảo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

ĐỜI TA LÀ BẢN DỊCH KINH-THÁNH

LỜI Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh sáng cho đường-lối tôi (Thi 119: 105). Đó, lời quả-quyết của tác-giả Thi-thiên đã từng nhận-biết rằng muốn đi đường thiêng-liêng cho chắc-chắn, yên-ôn, phải nhờ Lời Chúa dẫn-đưa. Cũng nhận-biết như thế, nên bước tới nơi xa-lạ chưa nghe về danh Đức Chúa Trời, các giáo-sĩ liền lo làm trọn bổn-phận thứ nhứt và tối-trọng của mình, là dịch Kinh-Thánh ra tiếng bản-xứ, bằng không, sẽ lấy chi soi sáng đường-lối của kẻ thành-thực tìm-kiếm chơn-lý? Hội-Thánh Đồng-dương đáng cảm-tạ Chúa vì đã có Lời Kinh-Thánh bằng các tiếng Việt-Nam, Ai-lao, Cao-miên, Thổ, Radé, và sẽ còn dịch ra nhiều thổ-ngữ khác nữa. Thờ-viện của Thánh-thơ Công-hội tại kinh-thành Luân-đôn, nước Anh, có bản Tin-Lành theo Thánh Mác dịch ra tiếng Radé, là tiếng thứ một ngàn lẻ một đã dùng để dịch Kinh-Thánh. Vậy, ta có thể yên-tâm đi đường từ đất lên trời, vì được Lời quý-báu của Đức Chúa Trời dẫn-dắt từng bước một.

ĐỜI TA CÓ DỊCH SAI LỜI CHÚA CHẴNG ?

DỊCH Kinh-Thánh ra tiếng ngoại-quốc chẳng phải là việc dễ dàu. Hằng-hai và kiên-nhẫn làm việc lâu năm, các dịch-giả vẫn chưa thỏa-mãn, vẫn thấy cần sửa-đổi cho trọn- vẹn hơn. Mà dẫu Kinh-Thánh đã dịch trọn- vẹn rồi, cũng còn hàng triệu người chẳng được ích-lợi gì vì không biết đọc. Đối với những người này và cả đến những người biết đọc nữa, Kinh-Thánh duy-nhứt của họ chính là những chơn-lý trong Kinh-Thánh đã «dịch» thành đời sống thánh-khiết và công-việc đạo-đức. Anh em tin-đồ phải tự hỏi rằng: «Phải chăng đời ta là bản dịch Lời Đức Chúa Trời rất đúng? Ta phản-chiếu tâm-hồn và tinh-thần của Đức Chúa Jê-sus-Christ đến mục nào?» Rất nhiều người trong vòng chúng ta mới được đặc-ân nghe lời giảng-dạy của Bác-sĩ Tổng, một nhà truyền-dạo Trung-hoa đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Lòng chúng ta bỗng-bột sự yêu-thương tươi-mới đối với Cứu-Chúa. Đức Thánh-Linh đã cáo-tố rằng nhiều phen đời sống chúng ta rập sai gương-mẫu của Cứu-Chúa, thành-thử ngăn-trở họ kéo đến cùng Ngài. Bao phen chúng ta nói-năng vô-ý, có khi đối-trả và độc-ác, lại suy-nghĩ bậy-bạ và cho tri tưởng-tượng buông theo đường tà-dục. Bao phen chúng ta bỏ việc đáng làm và làm việc đáng bỏ. Nghe Bác-sĩ Tổng giảng, phần đông nhận thấy đời mình đã «dịch sai» Lời Chúa.

ANH EM CÓ MUỐN DỊCH LẠI LỜI CHÚA CHẴNG ?

NẾU sự «dịch» đã lầm-lỗi như thế, chúng ta có thể sửa-dổi cho tốt, cho đúng, hoặc — hơn nữa — có thể «dịch lại» chẳng? Đức Chúa Trời đã dùng Bả-sĩ Tồng tỏ cho ta thấy rất nhiều tội-lỗi kín-giấu. Nhờ ân-diễn Chúa, chúng ta đã đền-bồi các việc trái phép, sửa-dổi những chỗ lầm-lỗi và xưng tội cùng nhau. Bây giờ lại bước vào cuộc sanh-hoạt hằng ngày, phải chăng chúng ta sẽ để những ý-dịnh tốt-đẹp, những mối cảm-động sâu-xa tiêu-tan như mây khói, hay là sẽ hoàn-toàn nương-cậy ân-diễn Đức Chúa Trời đầy-dẫy lòng mình để thật trở nên «bức thư chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hằng sống» (II Cô 3: 3)? Được vậy, chúng ta mới có thể «dịch» đúng tâm-hồn và tinh-thần của Ngài.

ĐỜI TA DỊCH ĐÚNG LỜI CHÚA, KẾT-QUẢ RA SAO ?

BÃY giờ người đời hồ-hững với đạo Chúa sẽ nhận-biết rằng tin-dồ chính là một người có Đấng Christ, một người thành-thực trong lời nói và việc làm, một người hằng ngày bày-tỏ trái của Thánh-Linh, là «lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-tử, hiền-lành, trung-tin, mềm-mại, tiết-độ» (Ga 5: 22). Dầu người đời không hề ý đợc Kinh-Thánh, hoặc có lẽ ngu-dốt đến nỗi không biết đợc, nhưng họ sẽ thấy trong đời ta có tánh-tình cao-thượng, lòng thành-thực và nhơn-tử vốn không tìm đợc trong đời này. Thánh Phao-lô nói rằng: «Tôi khuyên anh em phải ăn-ở một cách xứng-đáng với chức-phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm-nhường đến đều, mềm-mại đến đều, phải nhịn-nhục, lấy lòng yêu-thương mà chịu nhau» (Ê-phê-sô 4: 1, 2). Ôi! Ước chi Hội-Thánh Đông-dương có sự khiêm-nhường, mềm-mại, nhịn-nhục và yêu-thương ấy, thì ai nấy sẽ đợc phục-hưng, mặc lấy quyền-phép, họp thành chiến-tuyến để đương-đầu với kẻ thù của linh-hồn, và sốt-sắng đem Tin-Lành rao-giảng cho các bộ-lạc chốn rừng xanh núi đỏ. Xin nhớ rằng Đấng Christ cần đến chúng ta. Tin-dồ phải hợp-tác với Đức Chúa Trời, hầu cho Ngài làm trọn đợc những phương-lược khoan-hồng đối với cõi đời đã bị rửa-sả vì cơ tội-lỗi. Chúng ta nỡ thờ-ơ với tiếng gọi của Ngài chẳng? Hay là sẽ dăng mình trọn- vẹn, tinh-nguyện để Ngài nắn-đúc và dùng làm công-việc lớn-lao trên đất Việt-Nam này?

DỊCH ĐÚNG LỜI CHÚA, THÂN TA SẼ ĐƯỢC HIỆN-VINH

CHÚNG tôi giựt mình thương-xót những ai đã tự-nhận tin theo Đấng Christ mà còn «dịch» đời mình đúng với tinh-thần thế-gian, bon-chen danh-lợi, say-mê vật-chất, quên-bỏ địa-vị tối-cao Chúa dành sẵn cho mình trên Thiên-dàng. Xin nhớ rằng anh em chỉ có một đời sống ở thế-gian này để gây nên cơ-nghiệp tốt-đẹp trong đời sau; nếu không lợi-dụng đời mình làm sáng danh Chúa đến cực-diểm, thì một mai về nhà Cha, sao khỏi ồm mối hận chua-xót, cay-đắng? Tin-dồ không thể mất linh-hồn, nhưng có thể mất đời sống, nghĩa là suốt đời chẳng kết quả xứng-đáng cho Chúa, rồi phải vào Thiên-dàng với hai bàn-tay trắng, hồ-người nhìn các thánh-đồ lãnh mào triều-thiên. Hãy lắng nghe tiếng gọi của các Sứ-đồ, các Giáo-phụ Hội-Thánh, các thánh chết vì đạo, các giáo-sĩ trứ-danh! Từ Thiên-dàng, các bậc ấy nài-nỉ anh em hãy cân-nhắc danh-lợi như phù-du với mào triều-thiên không hề tàn-héo mà quyết «dịch» đúng cuộc đời của Đấng Christ ở thế-gian này. Như vậy, khi đứng trên ngạch cửa của đời sau, anh em có thể cất giọng tự-hào nói như Phao-lô rằng: «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ đợc đức-tin. Hiện nay mào triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta» (II Ti 4: 7-8). — T. K. B.



MƯA PHƯỚC DỒI-DÀO

MỤC-SU A. F. BALL, CAMPHELLFORD, ONT.

«Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung-quanh đời Ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận-tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành»

(Ê-xê-chi-ên 34 : 26)

CÂU gốc này có lời nói bóng về ơn-phước mà Đức Chúa Trời nhứt-định đổ trên dân Ngài trong đời Tân-Uớc cũng như trong đời Cựu-Uớc. Lúc mới ban Đức Thánh-Linh, thì có lời hứa rằng: «Kỳ tho-thái từ hiện-diện Chúa sẽ đến trên những kẻ đã ăn-năn và được tha tội» (Sứ-đồ 3 : 19 — theo một bản tiếng Anh). Bàn tay cai-trị cõi thiên-nhiên chính là bàn tay của Đấng cai-trị cõi thiêng-liêng, nên ta có thể trông-mong tìm được những chỗ cơn mưa trong cõi thiên-nhiên giống với cơn mưa trong cõi thiêng-liêng.

Tôi ước-ao bày-tỏ vài lẽ-thật thiêng-liêng ngụ trong câu gốc này.

1. CĂN-NGUYÊN CỦA CƠN MƯA

Ta có thể coi mặt trời là cội-gốc tự-nhiên của cơn mưa. Sức nóng của mặt trời nung-nấu biển, sông và đất ướt, làm cho nước bốc thành hơi. Khí lạnh khiến hơi đông-đặc và bởi đó sa xuống đất thành cơn mưa. «Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Mặt Trời» (Thi 84 : 11) đổ mưa ơn-phước thiêng-liêng trên dân Ngài. Ơn-phước của Chúa chẳng phải chỉ là một công-việc thiêng-liêng bắt đầu và qua hết ở trong loài người. Cũng chẳng phải mỗi cảm-động dè-ép đến nổi làm cho sa nước mắt dường như có bà nội qua đời. Cũng chẳng phải chỉ là cảm-giác khoan-khoái do kẻ thù bị thất-bại hoặc do được phần vật-chất. Cũng chẳng

phải đều chỉ đó từ nơi bề-bạn đi ngang đến với chúng ta. Ơn-phước từ Đức Chúa Trời ở nơi cao đổ xuống trên chúng ta. Na-đáp và A-bi-hu chết vì dâng lửa lạ trước mặt Chúa (coi Lê-vi 10 : 1-5). Nguy-hiềm thay là già-mạo Đức Chúa Trời! Đền-cảnh-tượng đáng mũi lòng hoặc cuộc đắc-thắng theo xác-thịt kêu-gọi cảm-tình cũng chưa đủ đâu. Cần trông-dợi Chúa cho tới khi Đức Thánh-Linh lại gần và khiến linh-hồn được vui-vẻ, trong-sạch, tươi-tinh và thêm mạnh. Cơn mưa từ trời đổ xuống. Hội-Thánh cần có quyền-lực siêu-nhiên từ trên cao.

2. MƯA SA NHẦM NHIỀU LÚC KHÁC NHAU

Các nhà thiên-văn nói đúng trước về lúc mặt trời, mặt trăng mọc, lặn và lúc có nhật-thực, nguyệt-thực. Nhưng nói trước lúc nào có mưa, thì các ông tiên-tri ấy lầm-lẫn quá đỗi. «Mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình ngươi» (Phục 28 : 2), và có thể giáng xuống trên dân Đức Chúa Trời không cứ lúc nào. Ai hằng vâng-phục, nấy tự-nhiên có thể nhận được cơn mưa, tức là không cứ lúc nào cũng được Đức Thánh-Linh đổ xuống tràn-trề trên mình, vì sự vui-mừng của chúng ta vụt đến mau bằng ý-tưởng.

Có kẻ thuật truyện một ông truyền-đạo không trông-mong cơn mưa phục-hưng đổ trên nơi khô-khan, cháy sém. Sao lại không? Đức Chúa Trời há

không có thể làm mưa đương khi đất khô sao? Quả thật, Ngài đã hứa rằng: «Cát nóng sẽ biến ra hồ, ruộng khô sẽ biến thành suối nước» (Ê-sai 35: 7). Hỡi ông truyền-đạo trung-tin, hãy giục lòng can-dảm! Đức Chúa Trời biết lúc nào cần có mưa, và sau khi nắng hạn ắt đổ mưa dào.

3. MƯA SA NHIỀU CÁCH

Thời-tiết có thể đổi-thay. Mây cũng có nhiều hình, nhiều màu và dày, thưa khác nhau, vân vân. Có gió thổi hiu-hiu, có gió thổi mạnh đi mỗi giờ được 20 hoặc 30 cây số, có gió lốc đi mỗi giờ được 40 hoặc 50 cây số, lại có bão đập-dội hung-hăng gấp bội.

Theo Kinh-Thành thì trong vòng các tội-lớ Đức Chúa Trời, có kẻ tê sắp dường như gặp Ngài hiền-hiện, có kẻ run-rầy lập-cập, có kẻ nhảy mừng, có kẻ khóc-lóc, có kẻ cử-chỉ như người say rượu, có nhiều kẻ khuôn mặt chồi-lòa vinh-quang của Đức Chúa Trời. Mưa thiên-nhiên sa nhiều cách thế nào, thì vui thay, mưa thiêng-liêng cũng sa nhiều cách thế ấy đương khi tin-đồ hoàn-toàn vâng-phục Đức Thánh-Linh! Vậy khi ơn-phước đổ xuống rồi, thì anh em đừng cố bắt-chước một ai. Đức Chúa Trời muốn anh em gìn-giữ phẩm-cách mà Ngài đã ban cho. Vậy, cuộc nhóm-họp thiêng-liêng thoát khỏi sự buồn-tẻ đáng chán là đặc-sắc góp-ghiếc của một vài buổi thờ-phượng vô-vị.

4. CÁC HIỆU-LỰC CỦA CƠN MƯA

a) *Cơn mưa làm cho sự sống mới-mẻ nảy ra.*—Hội cải gieo đầu tháng sáu tây có lẽ cứ nằm dưới đất hơn một tháng mà chẳng được giọt nước mưa nào nhuận-tươi. Nhưng lúc mưa sa, thì sự sống lập-tức hiền-hiện, và chẳng bao lâu cây non sẽ lộ ra ngoài mặt đất. Được nước mưa nhuận-thấm, hột giống ắt mau nứt mộng. Cũng vậy, cơn mưa từ trời đổ xuống làm cho Hội-Thánh phục-hưng, và bởi đó có nhiều con-cái sanh ra trong nước Đức

Chúa Trời. Giám-mục Henderson nói rằng: «Đạo Đấng Christ mất một phép lạ, tức là phép lạ thiêng-liêng khiến tội-nhơn được tái-sanh.» Hội-Thánh cần có sự sống thiêng-liêng mới-mẻ. Sự thay-đổi bề ngoài không đủ. Phi-lát rửa tay và tuyên-bố mình là vô-tội, song vẫn chưa được tái-sanh. Quyền-phép thiên-thượng mới thay-đổi được tâm lòng và cuộc đời của tội-nhơn. Ta rất cần quyền-phép ấy. Tấn-sĩ J. Campbell White nói rằng: «Nước Mỹ có hơn 200.000 chi-hội Tin-Lành, nhưng thực ra thì dường như gần ba mươi phần trăm không sanh thêm được môn-đồ, nghĩa là chừng 65.000 chi-hội quanh năm không kết-quả được môn-đồ nào cho Đấng Christ. Nếu các mục-sư, thầy giảng dấn-đem được chừng phần nửa số tin-đồ mới, thì tính đồng bốn mươi tin-đồ mới dấy được một người trở về cùng Đức Chúa Jê-sus.» Lạy Chúa, xin cho chúng tôi thêm nhiều Ê-li để cầu-nguyện Ngài đổ lửa xuống và làm mưa!

b) *Mưa có hiệu-lực lạ-lùng.*—Mưa làm nên suối, rạch đổ vào đây-dấy sông, ngòi. Thác Niagara giúp chế ra điện để quay xe của các cửa hàng, để soi sáng nhà-cửa ở thành Toronto và thành Buffalo, để chở hành-khách ngồi trên xe-lửa của hai thành đó. Đức Thánh-Linh ban cho chúng ta quyền-phép để «làm nên sự cứu-chuộc mình» (Phi-líp 2: 12) trong cuộc sanh-hoạt hằng ngày. Khi nào gặp vấn-đề khó-khăn, thì ta được Ngài ban quyền-phép để giải-quyết. Ngài cho ta có đủ tư-cách làm việc, ngõ hầu ta giúp được kẻ khác đi đường lên Thiên-đàng. Mưa có hiệu-lực làm sạch thế nào, thì Đức Thánh-Linh cũng có quyền-phép làm sạch thế ấy, thật như các môn-đồ đã được từng-trải lạ-lùng nhằm lễ Ngũ-tuần. Ngày nay vô-số tin-đồ cần được từng-trải như thế, tức là được quyền-phép khiến môn-đồ làm chứng về Đức Chúa Jê-sus một cách linh-nghiệm hơn.

c) *Mưa xuống lời rẽ cây và làm cho*

cây mọc cao lên.—Có khi thấy một giáo-hữu sa-sút về phần thiêng-liêng, Hội-thánh bèn cử người làm một chức-việc nào đó, những mong sẽ giục lòng người, song té ra chỉ được những kết-quả đáng buồn. Hội-Thánh còn ban cho người nhiều ân-huệ khác, song người vẫn cúi đầu xuống. Nhưng nguyện cơn mưa từ Thiên-dàng đổ trên người, nguyện ảnh-hưởng hay làm cho sạch-sẽ và mềm-mại thấu suốt tâm-hồn người, thì người sẽ trở nên người mới. «Vua sẽ giáng xuống như mưa trên cỏ mới phát» (Thi 72: 6). Dầu cỏ bị phát cũng sẽ mọc lên, lộ vẻ đẹp-đẽ mới-mẽ và tràn phước cho thế-gian.

5. ĐIỀU-KIỆN ĐƯỢC MƯA

a) *Ta phải đến nơi mưa sa xuống.*—Sa-mạc Sahara ở phía bắc Phi-châu là sa-mạc rộng như thế-giới. Có người nói rằng xứ Ê-díp-tô không có mưa. Muốn được mưa thì phải tránh xứ Ê-díp-tô thiêng-liêng, nghĩa là đừng làm tội-mọi cho không cứ cái gì. Miền lưỡng-cực ít mưa hơn miền ôn-đới và nhiệt-đới, vì miền lưỡng-cực lạnh quá đến nỗi không có nhiều nước biển bốc thành hơi. Tại sao tin-đồ có sự sống của Chúa lại tìm Hội-Thánh ở miền lưỡng-cực? Lúc đã được tái-sanh, Thánh Phao-lô liền cổ-hội-hiệp với các môn-đồ (Sứ 9: 26). Ông không môn-đến nhà hội của các thầy thông-giáo và phe Pha-ri-si.

Dường như theo một công-lệ chung, cơn mưa lớn như đổ trên những miền gần biển. Nếu ta ở gần biển yêu-thương của Chúa, thì mưa thiêng-liêng sẽ đổ trên mình.

b) *Ta phải coi chừng, chớ có lần-lữa.*—Nếu cây đã chết khô rồi, thì mưa không kịp làm cho sống lại. Thử Đức Chúa Trời tới lần thứ mười, dân Y-sơ-ra-ên bèn mất quyền vào đất Ca-na-an (Dân-số 14: 22-23). Khi Na-ban đã sa-sút đến nỗi mất lòng nhơn-ái, thì người hóa nên như đá và bởi đó không nhận được ơn cứu-giúp thiêng-liêng (I Sa

25: 37). Vua Sau-lơ sa xuống địa-vị phải từng-trải «Đức Chúa Trời đã lia khỏi tôi, Ngài không trả lời cho tôi» (I Sa 28: 15). Sau khi từng-trải như vậy, ông vẫn sống, song đã phạm tội bỏ qua thời-kỳ ân-diễn. Mặt trời làm cho sáp mềm, song làm cho đất sét cứng. Mưa làm cho cây lúa nặng trĩu được tươi-linh, nhưng làm cho cây chết phải hôi-thúi. Kết-quả thế nào là tùy theo thái-độ của linh-hồn đối với Đức Chúa Trời. Chỉ có một con đường yên-lành, là lập-tức đầu-phục Đức Chúa Trời trước khi mình đi qua giới-hạn giữa sự nhịn-nhục và cơn thạnh-nộ của Ngài.

c) *Nếu muốn được mưa ơn-phước, thì phải đi đường từ-bỏ mình.*—Câu gốc trên kia nói đến đồi của Đức Chúa Trời. Môi-se gặp Đức Chúa Trời trên núi Si-na-i. «Lửa của Đức Giê-hô-va» có nhiều kết-quả vẻ-vang trên núi Cạt-mên (coi I Vua 18: 20-40). Núi Hô-hinh rất gần Thiên-dàng đến nỗi Phi-e-rơ mong-mỏi ở luôn trên núi ấy (coi Ma 17: 1-8). Ta phải đạt tới một bậc thiêng-liêng cao-trọng. Muốn được phước thì phải vượt khỏi những điều nhỏ-mọn, thấp-hèn, ích-kỷ hoặc dơ-bẩn. Con đường leo lên núi mới ban cho ơn-phước, chớ chẳng phải con đường dễ-dàng như đất. Ông Lót phải lia các đồng-bằng của Sô-dôm mà leo lên núi. Phải thắng quyền-lực vẫn lôi-kéo mình xuống. Nào có lạ gì nếu ta thấy lắm kẻ không được cơn mưa ơn-phước bởi chững chảng cầu-nguyện trong nơi kín-nhiệm, lại xao-lãng các phương-pháp nhơn-ái, ăn-cấp phần mười của Đức Chúa Trời và trao trách-nhiệm của mình cho bè-bạn. Họ chẳng bao giờ được đượm-nhuần ơn-phước của Chúa; lòng họ khô-khan như bãi sa-mạc, hoặc như cây tàn mùa thu.

Đức Chúa Trời còn đổ mưa, và Ngài sẽ đổ mưa tràn-trề hơn, miễn là dân gọi bằng danh Ngài hạ mình xuống, cầu-nguyện và tìm-kiếm mặt Ngài (coi II Sứ 7: 13-14).



Cảm tấm hậu-tình.—Sau khi nghe lời bầu-bảo chủ-nhiệm làm chứng về sự ích-lợi của Thánh-Kinh Bảo đối với linh-hồn mọi người, ban Trị-sự Hội-Thánh Đa-lát cử-động anh em tin-đồ dâng 2\$00 cho Thánh-Kinh Bảo. Ban Phan-xuân-Thiện thay mặt ban nhi-đồng ở Đa-lát cũng quyền giúp Thánh-Kinh Bảo 1\$00 của anh em sau này: Các bạn Võ-dinh-Năm 0\$20, Lê-văn-Nhung 0\$10, Trương-Thất 0\$10, Trương 0\$10, Lê-Khai 0\$10, Nguyễn-Đành 0\$10, Bùi-hữu-Do 0\$10, Phan-x-Thiện 0\$20.

Bản-báo lại vừa nhận được 1\$20 của ông Lê-tân-Tĩnh ở Thủ-dầu-một, 0\$80 của ông Võ-văn-Lộc ở Kampot, và 2\$00 của ông Phạm-dinh-Cường ở Sài-gòn gởi giúp. Ông Cường có ngỏ lời tạ ơn Chúa vì Ngài đã chữa cho ông lành bệnh ho đã trót 15 tháng trường. Ông Mục-sư Nguyễn-văn-Thọ ở An-hóa cử-động được hai mươi tám anh em mua bảo-đồng niên, cũng tặng lại bản-báo một số biểu.

Chúng tôi xin thành-thực cảm ơn các bạn yêu-qui, và cầu Chúa đổ phước dư-dật trên các bạn.—T. K. B.

NAM-KỶ

Tuần-hoàn Truyền-đạo Ban miệt-tiến-giang.—Ban này thành-lập đã lâu, nhưn dịp có nhiều anh chị xa gần muốn rõ tin-tức, xin làm chứng ra đây để anh chị cùng ngợi-khen Chúa.

Mục-dịch.—Từng hồi từng lúc tổ-chức những kỳ nhóm đặc-biệt để chia nhau vào từng nhà tổ ơn cứu-rỗi cho người ngoại, và gieo-rắc tư-tưởng truyền-đạo cho mỗi anh em tin-đồ.

12 Hội nhập Ban.—Mỹ-tho, Tân-an, Gò-công, Tân-thạch, Quới-sơn, An-hóa, Bình-dại, Bến-tre, Sóc-sài, Thom, Ba-tri, Trà-vinh. Từ 10 Novembre 1936 đến nay nhóm được 14 kỳ. Mỗi kỳ để một đêm cầu-nguyện, hai đêm giảng cho người ngoại, hai ngày đi làm chứng.

Cách Ban đi.—Qui ông Truyền-đạo và tin-đồ hiệp lại, có khi từ 20 tới 30 người, đi bằng xe máy chạy quanh châu-thành

một vòng, rồi chia nhau từng đôi, một ông Truyền-đạo và một tin-đồ vào từng nhà trò-chuyện và phát sách. Bất luận nhà sang hèn, có đạo nào, cũng không bỏ qua. Mỗi kỳ ghé được chừng 200 nhà, 400 người nghe. Phát từ 5\$ đến 12\$ sách.

Đều hữu-ích của Ban.—(1) Làm cho người ngoại chú-ý đến Tin-Lành của Chúa, phân-biệt với các tôn-giáo khác. Nhiều người thuở giờ rất hững-hờ hoặc đố-ky với đạo Chúa, nay đem lòng hoan-nghinh, nhận sách, nghe giảng. Có một số người nhờ Ban mà trở lại cùng Chúa, và nhiều người hứa sẽ nghiên-cứu thêm và đến cùng Chúa về sau. (2) Giúp tin-đồ thêm nóng-nảy đi làm chứng cứu người, và từng-trải thêm sự nhẹn-nhục dẫn người về cùng Chúa. (3) Các ông Truyền-đạo cũng được thêm tinh-thần liên-lạc và học chung nhau nhiều điều mới-mẻ giúp ích chức-vụ.

Nguyện-vọng của Ban.—Vi thi-giờ và sức-lực chúng tôi hữu-hạn, chắc không thể đi thường được, nên chúng tôi cầu-xin Chúa dùng các tiểu-ban kế-tiếp đem ơn Chúa ra xa hơn và gặt-hái những bông-trái đã gieo ra từ lâu. Dầu vậy, chắc chưa đủ, vì các tiểu-ban cũng không thể đi cùng khắp, nhất là các nơi chưa có tin-đồ ở rất xa Hội-Thánh. Nên chúng tôi cố cầu-xin Chúa cho một BAN TRUYỀN-ĐẠO ĐI BẰNG XE HƠI, có nhiều người chuyên đi từ chỗ này đến chỗ kia làm chứng về Chúa, thì chắc chúng ta có thể làm xong mạng-linh Chúa đã phán rằng: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người» (Mác 16: 15). Và như vậy, lời Chúa phán ở Ma-thi-ơ 24: 14 sẽ mau ứng-nghiem.

Hiện nay chúng tôi được biết có nhiều vị Mục-sư, Truyền-đạo và tin-đồ sẵn lòng dâng mình đặc-biệt để nhập vào Ban đó, nhưng chỉ trông-đợi Chúa mở đường cho mà thôi. Xin các anh chị yêu-thương Chúa ở các Hội-Thánh lấy đức-tin hiệp chung với chúng tôi mà cầu-nguyện Chúa,

chắc Ngài sẽ nhậm lời, bởi vì «hà có đấng chỉ Đức Chúa Trời không làm được chăng?» (Sáng 18: 14).—*Thay mặt Ban: Phan-vân-Hiệu.*

T. B.—Ai có ý-kiến gì hoặc tỏ ý tán-thành về việc lập Ban Truyền-đạo đi bằng xe hơi này, xin viết thư tỏ cho ông Chủ-nhiệm Nam-hạt biết.

Muôn đời ơn lòng.—Tôi vừa nhận được 3\$00 của bà D. I. Jeffery giúp công-quỹ Đông-Pháp Truyền-đạo Ban, và 15\$00 của một vị tín-đồ ân-danh mua cây viết máy của ông Nguyễn-xuân-Hảo dâng cho Ban. Thay mặt Tổng-ban, tôi xin cảm ơn con-cái Chúa có lòng chung lo công-việc Ngài.

Ban mới thành-lập, cần-dùng tiền đặng lo công-việc cả-thế trong ba kỳ. Quý ông bà nào hảo-tâm, bất luận ít nhiều, xin gởi cho Tư-hóa của Tổng-ban. Cũng xin quý ông Đại-trưởng-ban các Hội-Thánh nhờ gởi số tiền mỗi ba tháng đưng trẽ.

Cảm ơn.—*Huỳnh-kim-Điểu, Tư-hóa Tổng-ban, Hội Tin-Lành, Trà-vinh, Nam-kỳ.*

Xin cầu-nguyện.—Xin quý anh chị khắp Đông-Pháp biệt riêng mỗi tối thứ sáu cầu-nguyện đặc-biệt về việc rao-giảng Tin-Lành cho người ngoại. Xin Chúa đại-dụng các Ban Truyền-đạo dắt-đem nhiều người trở về cùng Chúa.—*Phan-vân-Hiệu.*

Cải-dầu.—Cảm ơn Đức Chúa Trời, tôi có đau nặng lắm, không thể đến Hội-đồng ở Vinh-long cho Bác-sĩ Tổng-cầu-nguyện được. Song tôi nhớ anh em xin cầu-nguyện, thì Chúa ban ơn chữa bệnh tôi ngay. Vậy, tôi có mấy lời đơn-thành tỏ ra trên Thành-Kinh Báo để cảm ơn Chúa. A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-thị-Trương.*

Sài-gòn.—Ông Phạm-khắc-Minh và cả

nhà đều yêu-mến Chúa, hai năm nay ông rất sốt-sắng lo công-việc Chúa tại Hội-Thành Sài-gòn. Vốn sanh-trưởng tại Tourane, ông đã từng giúp việc nhà-nước trong ty giáo-huấn. Sau ông vào Sài-gòn lập trường tư-thục, dạy từ lớp đồng-ấu đến lớp trung-đẳng, lấy hiệu là «*Institution Phạm-khắc-Minh.*» Trường này gồm 6 căn phố lầu từ số 70 đến 80, nơi đại-lý *Kitchener*. Có nhiều giáo-sư chuyên-môn trước kia đã từng dạy trong ty giáo-huấn. Nơi ăn nghỉ hiệp vệ-sinh và khoáng-khoát.

Nay ông ngổ ý sẵn lòng tiếp-nhận những con-cháu của quý thuộc-viên trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp, theo một giá đặc-



Một căn nhà sàn theo lối Rhadé, ở Ban-mê-thuot, vừa làm nhà giảng, vừa là nhà ông Truyền-đạo và nơi chứa khách.

biệt để tỏ lòng liên-lạc và giúp ích cho nhau. Ông cũng hứa rằng, như Chúa, khi số chi-thu được bình-phân, thì sẽ vui lòng tiếp-nhận hết thảy các con của các ông Mục-sư và Truyền-đạo Việt-Nam mà không định tiền học-phi.

Ông cũng định sẽ mời

Mục-sư đến dạy đạo và dạy hát cho học-sinh buổi chiều thứ năm, lại tìm người dạy khoa âm-nhạc và dạy thêu-may nữa.

Hễ học-sinh nào là tín-đồ, thì mỗi sáng Chúa-nhật, ông sẽ cho xe hơi nhà đưa đến nhà giảng để thờ-phượng Chúa và rước về.

Mong rằng trong vòng liệt-qui giáo-hữu, ai có sáng-kiến gì về phương-châm traugởi trí-thức và đạo-đức cho con em của tín-đồ, xin vui lòng bày-tỏ, hầu cùng nhau chung lo gây-dựng cho đàn hậu-tiến. Xin thành-thực cảm ơn trước.—*Mục-sư Lê-dình-Tươi.*

TRUNG-KỲ

Bồng-sơn.—Tháng Avril năm 1936 Chúa có đưa vợ chồng tôi đến Bồng-sơn để lập Hội-Thành, song lúc ấy có sự trở-ngại vì Mẫu-Hội thiếu-thốn về tài-chánh,

và gia-quyển tôi cũng bị đau-yếu. Trải qua một thời-gian khá lâu ở đó vẫn bị ngăn-trở. Nhưng Chúa không bỏ qua những linh-hồn tội-nhơn ở đó. Nên năm nay Chúa dẫn-đất vợ chồng tôi trở lại đây để đánh thức những linh-hồn đồng-bào còn đang sống say chết ngủ trong bóng tối, ngõ hầu họ được lên con đường cứu-rỗi. Xin quý ông bà trong các Hội-Thánh cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở nơi Bồng-sơn này được tấn-bộ, và, trong cơn bố-đạo này có nhiều tội-nhơn ăn-năn, tin theo Chúa; cũng xin cầu-nguyện cho vợ chồng tôi được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh để hầu việc Chúa cho được tấn-tới hơn, tôi xin thành-thật cảm ơn trước. — *Truyền-đạo Nguyễn-hữu-Thỉnh.*

Lạc-thành và Bàn-lãnh. — Từ khi Hội Lạc-thành mở lại đến nay, công-việc bề-bộn: nào mua vườn đất, nào lập giảng-đường, nào làm tư-thất, kể đến Đại-Hội-đồng. Ông Tư-hóa Mã-Nhạc sẵn lòng xuất cho Hội mượn 400\$00 để chi-tiền các khoản to-tát ấy. Ông lại quyên-trợ mọi việc, và vẫn trung-tin dâng tiền hằng tháng. Chúng tôi có họp ban Trị-sự để xét cho biết rõ số nợ ấy và cách trả lại ông. Ban Trị-sự bàn-tinh hồi lâu, mà chưa biết phải giải-quyết cách nào. Bấy giờ ông Mã-Nhạc nói: «Thôi! Xin các ông đừng nhắc nữa mà phiền, vì Chúa chẳng nợ tôi. Tôi rất cần-kiệm, không khi nào dám phí một đồng xu; song làm việc Chúa dầu tốn bao nhiêu cũng thỏa lòng, vì của Chúa cho mà dâng lại cho Ngài thì có sao đâu! Xin thôi, đừng kể là nợ nữa.» Quý-hóa thay tấm lòng yêu-mến Chúa!

Sau khi quyên tiền để mở Hội Bàn-lãnh thì được trên 700\$00. Chúng tôi cũng trừ-tính cách làm cho vừa đủ số tiền ấy, song lúc khởi-công thì bỗng chốc các vật-liệu tăng giá, nên thiếu hơn ba trăm. May thay! Có một nhà từ-thiện giúp 133\$00, ông Võ-Liễn tức Hiền cho mượn 100\$00, ông Đệ cho mượn 50\$00, ông Nghiệm 50\$00. Tôi có hỏi các chức-viên trong ban Trị-sự Hội Bàn-lãnh về cách trả 200\$00 nợ. Các ông này nói: «Hội là chúng tôi, chúng tôi là Hội, chớ còn ai? Thôi, xin ông đừng lo, để một ngày kia Chúa sẽ trả cho chúng tôi.» Thế là hai món nợ lớn đã xóa khỏi trí nhớ tôi và hai Hội-Thánh. Cảm ơn Chúa, các con-cái

Ngài biết đúng của đề hầu việc Ngài. Tấm gương hi-sinh ấy đáng cho chúng ta soi chung. — *Mục-sư Duy-cách-Lâm.*

CAO-MIÊN

Kampot. — Chúng tôi có xin cầu-nguyện cho bà Hà-thị-Hoa vì sa-ngã nên đau bại rất nặng. Sau khi bà ăn-năn tội, chúng tôi nhờ danh Chúa xức dầu, đến nay bà đã lành hẳn, đi đứng như thường, chẳng tốn một xu thuốc. Điều này khiến cho danh Chúa được cả sáng giữa vòng người ngoại. A-lê-lu-gia!

Hội-Thánh Kampot tuy mới mở và ít tin-đồ, nhưng anh em rất tận-tâm dâng của dâng công cho Chúa. Lại cũng ước-ao có thể cất sớm một đền-thờ để xin tự-trị tự-lập. Nhờ quý ông bà nhớ cầu-nguyện. Đa-tạ! — *Bùi-tri-Hiền.*

TIN SAU-CÙNG

Cao-bằng. — Ngày 22 Mai, tôi đương ở Hà-nội nghe Bác-sĩ Tổng giảng, thi nhà tôi ở Cao-bằng sanh một trai tại nhà thương. Sự sanh-đẻ khó-khăn, nhà tôi lại thiếu sức, nên non-viên trong nhà thương nói rằng chỉ còn nhờ Đức Chúa Trời thôi. Quả như lời, Chúa cứu-giúp cho, nên mẹ và con được bình-an. Xin anh chị em cầu-nguyện Chúa cứ thêm sức cho vợ con tôi. Đa-tạ! — *Nguyễn-vân-Bằng.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Em Trần-Sự, con ông Trần-hải-Thanh, tại Đa-lát.

Em Đỗ-hùng-Phong, con ông bà Đỗ-đức-Trí, tại Tourane (31-5-38).

Ông Vũ-vân-Dưỡng, học-sanh trường Kinh-Thánh, tại Hà-nội (30-4-38).

Em Lại-thị-Bình, con ông bà Lại-đức-Tuân, tại Cao-bằng (1-6-38).

Chúng tôi cầu Chúa yên-ủi các tang-quyển.

Cầu-nguyện

Cho ông Nguyễn-công-Tộ, bà Nguyễn-Nén và em Lê-quang-Tịch đều ở Đa-lát, được Chúa chữa bệnh.



XÂY-ĐÁP NHÀ CHÚA

LỊCH-SỬ CHI-HỘI PHAN-THIỆT

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG

ĐƯƠNG lúc dân-cư ở thành-phố Phan-thiết còn thiêm-thiếp trong giấc mơ-màng mê-tin dị-doan, cùng-lạ tà-thần, buông-tuồng tội-lỗi, giữa đêm trường mờ-mịt, thì tháng bảy năm 1930, Chúa sai hai ông Mục-sư C. E. Travis và Phan-đình-Liệu đến rung chuông cứu-rỗi của Đấng Christ, đốt ngọn đuốc chơn-lý của Tin-Lành, để đánh thức hồn mê, rọi đường mờ-ám cho nhơn-dân ở đây, ngõ hầu họ tỉnh giấc mơ-màng, được thấy con đường cứu-rỗi. Thế là Hội-Thánh Phan-thiết được thành-lập từ năm ấy.

Trong khi đuốc Tin-Lành rọi sáng, chuông cứu-rỗi khua vang, thì ma-q uỉ bùng tai lóa mắt, khiếp vía kinh hồn, nên xui cho có sự ngăn-cấm. Vì vậy ông Phan-đình-Liệu phải dời đi nơi khác. Kế đó có các ông H. A. Jackson, Nguyễn-Tấn (năm 1931-1934), Kiều-công-Thảo (năm 1934-1935), rồi đến tôi (Ông-văn-Trung), lần-lượt cùng nhau

rao-truyền Lời Chúa, dắt-dẫn đồng-bào lia nơi vịnh-khở, vào chốn vịnh-sanh. Trải qua chín năm nay, Chúa kêu-gọi hơn một trăm người, thật đã cải tà qui chánh, tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, thờ-phượng Đấng Thượng-đế.

Tại châu-thành Phan-thiết đã cất được một nhà-thờ và tư-thất, giá đáng 1.300\$00; Hội này đã tự-lập tự-trị từ năm 1934. Hiện nay đã mở được hai hội nhánh ở Mũi-né và Ma-lâm. Đạo Chúa cũng có truyền ra ở các phủ, huyện, hương-thôn, như phủ Hòa-da, huyện Phan-ly-cham, huyện Hàm-tân, huyện Tuy-phong (Sông-lòng-Sông) và ngoài đảo Phú-quí. Các nơi này đã có dấu chơn của người giảng Tin-Lành; nhiều người đã được nghe ơn cứu-rỗi. Trải mấy năm nay, nhờ có Thánh-Chúa vừa-giúp và có Mẫu-hội diu-dắt, nên chi-hội chúng tôi ở đây càng ngày càng tiến bước. A-lê-lu-gia! Cảm-tạ ơn Chúa vô-cùng!

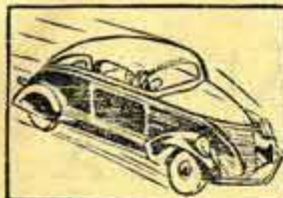
LỜI DANH-NHƠN

HÃY gắng dung-hóa tâm-tri con với ý-tưởng này: Nếu muốn sống yêu-vui và làm phải lẽ trong thế-giới này, cần nhớ rằng nó là cõi hoạt-động, chớ không phải cõi ăn-nhưng. Nếu con mau-hạo làm theo ý-tưởng đó, nó sẽ thành một phần-tử của con, và con sẽ cảm-biết mình không bao giờ lại chịu đời nó lấy bất luận vật gì trong thế-gian.

Càng lớn lên, con sẽ càng thấy cõi đời đầy-dẫy cơ-hội tốt, sẽ càng hiểu rằng nếu không gặp cơ-hội, chẳng qua lỗi tại chúng ta. Dương khi sanh-sống, ta thật ngã

lòng vì không đủ sức làm trọn các bổn-phận vây mình bốn phía. Nhưng có liều thuốc hiệu-nghiệm, có phương-pháp yên-ủi. Ấy là ta chằng buộc phải làm việc gì quá sức mình, và nếu buộc phải làm quá sức, thì đã sẵn có ơn cứu-trợ toàn-năng của Đức Chúa Trời.

Hãy nhận Đức Chúa Trời làm Thiết-Hữn của mình. Hãy nhớ rằng chằng khi nào Ngài không nghe rõ và không đáp lại tiếng ta than-thở cùng Ngài.—Trích-dịch một bức thư của Gladstone, chánh-khách trú-danh nước Anh về thế-kỷ 19, gửi cho con-côi.



DU-LỊCH XỨ THÁNH



BIÊN GA-LI-LÊ

CHÚNG tôi vội-vàng đi đến biển Ga-li-lê, cũng gọi là hồ Ti-bê-ri-át, hoặc hồ Ghê-nê-xa-rét. Nơi này đầy-dẫy những kỷ-niệm qui-báu. Cuộc du-lịch Xứ thánh có hai lúc dao-động đặc-biệt, là lúc thấy bờ hồ Ti-bê-ri-át và lúc đến thành Giê-ru-sa-lem, kinh-đô xứ Pha-lê-tin.

Tâm-hồn chứa-chan một sự vui-mừng thánh-khiết, chúng tôi bước xuống bờ hồ đẹp tuyệt ấy. Hồ giống hình một cái đòn cùm (*tyre*) của cò-nhơn. Chúng tôi mãi ngẫm làn nước biếc hóm đốm phẳng-lặng như tờ; bấy giờ kỷ-ức hồng-bột đến nổi chỉ trong giây-lát mà bao nhiêu cảnh-tượng đời xưa lại phô-diễn ra ở ngay trước mắt chúng tôi.

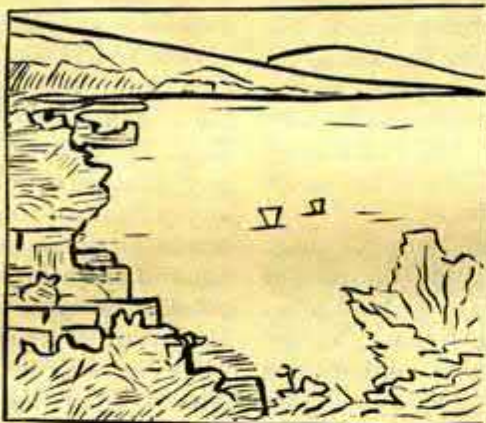
Chính trên bờ hồ này Chúa kêu-gọi các môn-đồ đầu-tiên mà rằng: «Hãy theo Ta!» Chính trên ngọn núi xanh đờn kia mà Đức Chúa Jê-sus phán về các «phước lành.» Chính tại đó Ngài đã cho mấy đoàn dân ăn. Một ngày kia, Ngài vượt qua hồ ấy để đến miền Giê-ra-sê chữa cho một người bị quỷ ám (Mác 4: 35-5: 20). Một lần khác Ngài đi trên mặt nước hồ ấy một cách toàn-thắng để đến giúp môn-đồ mắc nạn và cứu Phi-e-rô khỏi chết. Chính tại đây Ngài dẹp yên bão-tổ và làn sóng hùa vang. Chính tại đây Ngài làm cho lưới đáy cá đến nổi mặt lưới đứt ra. Chung-quanh hồ toàn những núi, trông như bức tường-lũy kiên-cố. Dấu hồ nhỏ (dài chưa đến 15 cây số, và rộng 12 cây số), nhưng cũng thường thịnh-linh nổi bão lớn.

Trong số chín thành-phố dựng trên bờ

hồ Ga-li-lê khi Chúa ở thế-gian này, chỉ còn thành Ti-bê-ri-át. Những thành khác như Cô-ra-xin, Bết-sai-đa, Giê-ra-sê, Ma-ga-đan, vân vân, đều không còn nữa. Chúa đã phán về những thành ấy rằng: «Khốn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mày, thành Bết-sai-đa!» (Lu-ca 10: 13). Ti-bê-ri-át không phải một thành có quan-hệ mật-thiết với Kinh-Thánh, chắc Đức

Chúa Jê-sus không hề bước chơn vào đó. Thành này do vua chư-hầu Hê-rốt xây-dựng, được thừa-nhận là thị-xã La-mã, nên đặt làm kinh-đô xứ Ga-li-lê. Về sau dân Giu-đa cử các thầy thông-giáo có danh-tiếng nhưt đến đó để mở một trường thần-học.

Dân Giu-đa có bốn thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, kinh-đô của Đại-đế CHRIST;



Biển Ga-li-lê

Hêp-rôn, nơi có phần-mộ của Áp-ra-ham, Sa-ra và nhiều vị tộc-trưởng khác; Ti-bê-ri-át, nơi khách thập-phương đến thăm phần-mộ các thầy thông-giáo; và Saphed, nơi theo lời truyền-khẩu, Đấng Mê-si sẽ đặt ngôi Ngài. Cũng lại theo lời truyền-khẩu, Đấng Mê-si phải từ hồ Ti-bê-ri-át mà lên. Còn Saphed là «một cái thành ở trên núi.» Chắc khi Chúa phán lời ở Ma 5: 14, thì mắt Ngài nhìn về phía thành Saphed. Đứng xa cũng thấy được thành đó. Đương đời Cứu-Chúa ở thế-gian này, thành đó thạnh-vượng. Nó là thành-lũy khi Thập-tự-quân đến giải-cứ Đất Thánh. Về sau vua Nã-phá-luân chọn nó làm nơi đóng tổng hành-đoanh trong cuộc chinh-phục Pha-lê-tin. Năm 1837 nó bị một cơn động đất phá-hủy, có 2.000 người thiệt mạng.

(Còn tiếp)



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

TÌNH - CỜ GẶP - GỠ

LUY-XI lạnh-lẹ hồi bà Vệ-nỗ-linh :
—Con à, thừa má? Có phải bức thư của ông già kia chẳng?

—Chính phải. Con hãy ngồi một lúc, má cần nói chuyện với con.

Ngồi trên ghế đầu thấp hơn ghế của mẹ nuôi, Luy-xi ngược mắt nhìn về mặt hiên-từ của bà. Bà cũng nhìn cô rất âu-yếm, và dường như cố tìm cách tốt nhất để bày-tỏ cho cô thiếu-nữ biết một vài điều kín-giấu. Bà nói rằng :

—Con ơi, mẹ nên dự-bị cho con gặp-gỡ những sự thay-đổi lạ-lùng và quan-trọng hòng xảy đến trong đời con. Mẹ làm như vậy mới là phải lẽ.

—Những sự thay-đổi? Thừa má, những sự thay-đổi ấy có tánh-cách nào? Con muốn biết!

—Luy-xi ơi, có một gia-đình khác đương chờ-dợi con, gia-đình ấy khác hẳn gia-đình này. Nếu Đức Chúa Trời muốn con đi ở trong gia-gình ấy, thì chúng ta phải nghiêng mình vâng-phục, vì biết ý-chỉ Ngài là trọn-lành.

Hai mắt chan-hòa giọt ngọc, Luy-xi nói ập-ợ rằng :

—Nhưng, thừa má, con không muốn đi! Con ở chỗ khác, ắt không hề được sung-sướng. Xin má giải-bày cho con hiểu tình-hình ấy có ý-nghĩa gì. Má chưa tỏ với con một điều nào cả.

—Con yêu-quí ơi, má e rằng hiện nay má không thể cho con biết thêm về tình-hình ấy. Một giờ nữa, ông già xem-xét con ở ngoài phố bữa nọ sẽ tới đây. Trước khi nói chuyện với ông ấy, má không thể quả-quyết hoặc giải-bày một điều nào.

Tội-nghiệp, cô Luy-xi! Lòng cô man-mác đến nỗi cô khôn nói nên lời! Cô

ngẫm đến những năm chứa-chan lạc-thú ở trong gia-đình êm-ấm này. Có lẽ nơi đáy linh-hồn cô cũng ần-núp một mối hi-vọng rằng kẻ đã đi mất, tức là chàng Duệ-la, sẽ trở lại, ăn-năn và được ân-diễn của Đức Chúa Trời thay lòng đổi dạ. Sự biến-cải lạ-lùng trong đời cô sẽ chia-rẽ cô với chàng luôn mãi chẳng?

Cô biết mình sẽ phải hi-sinh mọi sự đó, nên lòng cô buồn-thảm vô-hạn; có cái đầu, khóc thồn-thức.

Khi cô đã hơi nguôi, thì lại có tiếng xe ngựa dừng trước cửa, làm cho cô ngược mắt lên. Cô vội chạy ra cửa sổ; không đỡ mắt che, cô cũng thấy ông già bước xuống, vịn vào cánh tay tên đầy-tớ theo hầu. Mấy bữa trước chính tên này theo dõi cô. Có tiếng chuông reo, và một phút sau, khách vào nhà, cửa đóng lại.

Luy-xi đứng đó hồi lâu, ngẫm-nghĩa nào xe ngựa sang-trọng có dấu riêng cần xà-cừ ở bộ yên cương, nào y-phục đặc-biệt và lịch-sự của bọn đầy-tớ, nào dáng đi đẹp-đẽ của mấy con ngựa. Có thủ tướng-tượng cuộc đời mới-mẽ ở trước mặt mình. Nhưng nghĩ rằng mọi sự đó sẽ gây cho lòng mình tan-nát, cô bèn xây mặt đi và lại khóc thồn-thức.

Đương khi có cuộc hội-kiến để nhứt-định số-phận của cô, thì cô bồn-chồn, áy-náy đến nỗi không làm được việc gì. Cô ra ngoài, đứng trên cấp thang xây ở ngoài sân, và nghe tiếng thì-thảo trong phòng khách của bà Vệ-nỗ-linh.

Họ nói thì-thảo chi vậy? Cô biết họ nói về cô. Cô phải chờ-dợi, nên thần-kinh mệt-nhọc, hầu như khờ chụ.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

SỰ thương-xót này để dành cho tin-đồ nào không đoán-xét anh em mình, vì đại-ý câu này là «kể thương-xót sẽ có sự vui-mừng trong giờ xét-đoán của Chúa, vì biết rằng mình đã thoát khỏi rồi.» Bởi phương-pháp nào? Bởi phương-pháp lên án cho tội mình và xưng nó ra, ngõ hầu được Chúa tha-thứ cho. Vì có đó vua Đa-vít có thể nói rằng: «Tôi sẽ hát-xướng về sự nhơn-tử và sự công-bình» (Thi-thiên 101: 1).

V. — Đức-tin và công-việc (2: 14-26). Từ Hội-Thánh đầu-tiên đến nay có lắm giáo-hữu và nhà giải nghĩa Kinh-Thánh không hiểu khúc sách này, đến nỗi cho rằng Gia-cơ phản-đối lẽ đạo xưng công-bình bởi đức-tin của Phao-lô, theo như đã bày-tỏ trong hai thư-tin Rô-ma và Ga-la-ti. Chính ông *Luther*, là nhà lãnh-tự trừ-danh của cuộc cải-chánh Hội-Thánh, đã khinh-bĩ thư Gia-cơ và lên án cho nó là «thơ-tin rơm-rác mà thôi,» bởi vì ông ấy «thương thơ Rô-ma như chính vợ mình» vậy. Song nếu ta kê-cứu khúc sách này cho cạn lẽ và so-sánh nó với sự dạy-dỗ của ông Phao-lô, thì ta sẽ thấy chẳng có sự phản-đối nhau chi hết; trái lại, «đức-tin» và «việc làm» buộc phải đi đôi với nhau luôn. Hoặc nói cách khác, đức-tin phải có việc làm cặp theo luôn.

1) Mục-dịch của tác-giả về sự giảng-luận này. Sở-dĩ có người tưởng rằng Gia-cơ có ý phản-đối với Phao-lô là tại họ chưa hiểu rõ hai mục-dịch khác nhau của hai tác-giả này. Khi Phao-lô cầm bút chép những thư-tin Ga-la-

ti, Rô-ma và I, II Cô-rinh-tô, thì đã có một phe dấy lên trong Hội-Thánh và dạy rằng: «Vi bằng tin-đồ ngoại-bang không giữ theo luật-pháp Môi-se, và nhứt là không chịu phép cắt-bì, thì không thể nào được cứu» (Sứ 15: 1; Ga 5: 2-4 v. v.). Vì có bọn người ấy quá chuyên-chú về «việc làm» ra theo luật-pháp, thì Phao-lô phải công-kịch với họ mạnh-dạn lắm, và bày-tỏ sự quan-hệ của đức-tin cho họ hiểu rõ. Còn ông Gia-cơ thì đã chép sách này trước khi chưa có sự cãi-cọ gì trong Hội-Thánh về «việc làm,» và trước sự biểu-quyết của Giáo-hội-nghị tại thành Giê-ru-sa-lem (Sứ 15:), đặt thúc-giục tin-đồ tỏ ra đức-tin giấu-kin trong lòng bởi việc làm của họ.

Có lẽ cũng có một số người thường hay lấy sự dạy-dỗ của ông Sứ-đồ Gia-cơ trong sách này để bình-vực cái lý-thuyết sai-lầm của họ về sự tin-đồ ngoại-bang phải giữ theo luật-pháp Môi-se. Mấy năm về sau, vì có vô-số tin-đồ ngoại-bang quá chuyên-chú về đức-tin và kể việc làm là vô-ích, nên Phao-lô phải chép những thư-tin khác để bài-bác ý-kiến sai-lầm ấy (Tit 2: 14; 3: 8). Vậy ta thấy rằng ông Phao-lô có hiệp ý với ông Gia-cơ lắm về sự tin-đồ không nên tưởng rằng miễn là tin theo các điều tin-kính của Hội-Thánh thì là đủ rồi, không cần có công-việc tốt-lành gì hết. Mục-dịch chung của hai ông Sứ-đồ này là chỉ muốn cho tin-đồ giữ mực trung-bình trong đời sống thiêng-liêng của họ, tức là sống bởi đức-tin, nhưng sống để làm việc tốt-lành. Đó là ý-nghĩa. (Còn tiếp)



NƯỚC THIÊN NG = ĐÃ KHÁT =



ĐƯỢC KHỎI CHẾT VÌ LÀM THEO LỜI

LICH-SU chép chuyện mấy thế-kỷ trước, có một người bị kết tử-hình. Lúc người đến đoạn-đầu-đài, ông hoàng kiêm chức giám-trâm-quan hỏi rằng :

—Nếu người xin ơn nào mà ta có thể ban, thì ta sẽ ban.

—Tôi chỉ xin một ly (cốc) nước.

Quân đao-phủ đi lấy cho hắn một ly to đầy nước, nhưng tay hắn run-rẩy đến nỗi hầu không sao uống được. Ông hoàng nói:

—Vi bằng người chưa uống nước, ắt mạng sống người vẫn được vô-sự.

Làm theo lời ông hoàng, hắn đổ nước xuống đất. Họ không bốc nước được, nên hắn khỏi chết. Hỡi bạn-hữu, hiện nay anh em có thể được cứu bởi làm theo lời Đức Chúa Trời. Ngài ban nước hằng sống cho «kẻ nào muốn» (Khải 22: 17). Hãy uống nước từ-thì dễ được sống.

• VÌ CỜ CHARLIE •

CÁCH đây mấy năm, tại một Hội-đồng một quan tòa lão-đại nghe giảng về khi cầu-nguyện, tin-đồ nói: «Vi cờ Đấng Christ,» hoặc «Nhơn danh Đức Chúa Jê-sus,» ấy tức là xin quyền-lực cao-cả giúp-đỡ mình. Ông bèn thuật một chuyện cảm-động lòng tôi thâm-thiết:

«Trong hồi chiến-tranh, con trai một của tôi tòng-chinh, nên tôi đột-nhiên thương-mến binh-linh. Người lính nào đi qua nhà cũng khiến tôi tưởng-nhớ con trai; tôi có thể thấy con trai trong người lính ấy. Mỗi khi có người lính bệnh-hoạn tới thành Columbus, là nơi tôi ở, và tôi thấy người yếu-mỏi đến nỗi không đi được, tôi bèn cho đặt người lên xe, chở đến binh-sĩ quân-dịch.

«Chẳng bao lâu tôi quân-đốc binh-sĩ quân-dịch tại thành Columbus; hằng ngày tôi tới đó, ở suốt mấy giờ, săn-sóc binh-linh và xét xem họ có được đủ mọi thứ cần-dùng chăng.

«Một bữa, tôi nói với nhà tôi rằng:

—Hiện nay tôi mất nhiều thì-giờ săn-

sóc binh-linh. Tôi phải nghỉ việc ấy. Có một việc trong tòa án, nên tôi phải lo việc mình. Buổi mai nay, tôi sẽ đến phòng giấy, nhứt-định từ rày sẽ bỏ mặc binh-linh.

«Tôi đến bàn giấy, bắt đầu viết. Chẳng mấy chốc, cửa mở toang, tôi thấy một người lính chống nạng thông-thả bước vào. Vừa thấy chàng, tôi liền đứng dậy. Chàng lục trong túi áo, móc ra một tờ giấy đã cũ-nát, bần-thiêu. Tôi nhận-biết chính là chữ con trai tôi. Thờ rằng:

«Thưa cha yêu-đầu.—Chàng thiếu-niên này thuộc trong cơ-ngũ của con. Chàng mất một ống chơn và sức khỏe đương khi binh-vực tổ-quốc. Bấy giờ chàng về nhà, gặp mặt mẹ, rồi chết. Nếu chàng đến thăm cha, xin cha tiếp-rước chàng tử-tử vì cờ Charlie.»

«Vi cờ Charlie.» Đọc tới mấy chữ đó, lòng tôi bỗng chịu cảm-động. Tôi liền bảo đánh xe đến, ôm xúc người lính què lên, cho chở về nhà, đặt chàng nằm trong phòng của Charlie, sai người đi mời thầy thuốc vẫn chữa cho gia-quyển tôi. Tôi đổi-đãi chàng như con trai mình vậy.

«Khi chàng đủ sức đi xe-lửa về nhà với mẹ, tôi đưa chàng ra ga, để chàng ngồi chỗ êm và tốt nhất toa. Tôi tiễn chàng lên đường. Tôi làm mọi việc đó vì cờ Charlie.»

Hỡi bạn-hữu, không cứ anh em làm việc gì, hãy làm vì cờ Đức Chúa Jê-sus. Hãy làm và xin mọi sự nhơn danh «Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2: 21).—D. L. Moody.

ĐẤU-HIỆU THÀNH-NHƠN

TẤN-SĨ Bonar tuyên-bố rằng mình có thể nói đúng khi nào tin-đồ lớn lên. Họ càng lớn lên trong ân-điền, thì càng tôn cao Chúa, càng nói ít về mình đã làm gì, càng hạ mình cho đến nỗi biến mất như sao mai biển mất trước mặt trời mới mọc. Giô-na-than muốn hạ mình xuống ngõ hầu Đa-vit có thể dấy lên. Ông Giảng Báp-tít cũng bày-tỏ tinh-thần khiêm-tố đó.—D. L. Moody.



== NÓI ÍT == HIỀU NHIỀU



KHI LUTHER NGHĨ

GẶP ai cũng kể-lễ sự đau-dớn, lo-lắng, chính là vì ít kể-lễ với Đức Chúa Trời.

Trái lại, người thường được yên-úi, nâng-dỡ vì dốc đổ nỗi lòng trước mặt Chúa, ắt không thấy mình cần phải nhờ-cậy loài người.

Tôi dám chắc rằng kể-lễ sự đau-thương của mình với người khác thì chẳng những không giảm-bớt mà lại còn cay-dắng thêm.

Ai dự-bị sẵn-sàng để mỗi ngày gặp một cơn thử-thách thì có khi suốt một ngày chẳng gặp cơn thử-thách nào; mà nếu có gặp, cũng sẵn-sàng chiến-thắng.



«CHA CHÚNG TÔI Ở TRÊN TRỜI!»

ĐỨC Chúa Trời phán lời lạ-lùng này: «Các bước đi và tóc trên đầu con đã đếm cả rồi.» Ta không thể hiểu như thế, song ta tin như thế vì Kinh-Thánh không bao giờ bị lay đổ. Đức Chúa Cha sẵn-sóc chúng tôi, mang gánh nặng của chúng tôi. Bất luận sự gì xảy đến, Ngài vẫn đứng cạnh chúng tôi. Suốt đêm Ngài thức canh trong khi chúng tôi ngủ.

Ơn-phước của Đức Chúa Trời nhiều biết bao, vậy-phủ chúng tôi, không sao kể xiết! Ngài cho chúng tôi vật báu khiến lòng chúng tôi vui-thích. Lòng thương-xót của Ngài đối với chúng tôi thật vô-hạn vô-lượng. Dầu bề-bạn lia xa và hoạn-nạn dỗi-dập, nhưng Đức Chúa Trời yên-úi chúng tôi trong cơn buồn-thảm. Ngài ban phước cho chúng tôi, khiến chúng tôi yên-lâm và bổ sức lại, và mai đây Ngài ới mọi sự ra sáng-sủa.

Phước thay cho ai làm con của một Cha từ-ái như thế! Lời hứa của Ngài không khi nào sai. Đức Chúa Trời vẫn cứ ban ơn, yêu-thương và tha-thứ, Ngài không hề lia-bỏ chúng tôi, hoặc để chúng tôi ở một mình. Cảm ơn Ngài vô-cùng. — *Samuel Stevenson.*



TRONG MỘT NGÀY

THÀNH LA-MÃ không xây xong trong một ngày, phải có mấy mươi năm kiến-trúc. Nhưng khi lửa trời đổ trên thành La-mã, thì thành La-mã bị hủy-diệt trong một ngày.

Cây dễ-bộp không mọc lên to-lớn trong một ngày, phải mấy mươi năm mới được như thế. Nhưng khi lưỡi rìu của gã tiêu-phu bỏ vào cây dễ-bộp, thì cây dễ-bộp bị hủy-diệt trong một ngày.

Đời ta không được nắn-dúc trong một ngày, phải mất bao nhiêu năm luyện-tập và thử-rèn mới được như thế. Nhưng khi lòng ta lăm-lạc rồi, thì đời ta bị hủy-diệt trong một ngày. — *Gospel Herald.*



THƯA, CHÍNH THỂ

MỘT tác-giả vô-danh có luận về ảnh-hưởng do sách-vở của Hội-Thánh. Ông rằng:

Nếu anh không đọc, thì anh không biết.

Nếu anh không biết, thì anh không lo.

Nếu anh không lo, thì anh không dăng.

Nếu anh không dăng, thì anh không nhận-lãnh.

Nếu anh không nhận-lãnh, thì anh không thành-công.

Nếu anh không thành-công, thì tốt hơn là anh đọc. — *Gospel Banner.*

ĐUỐC TRỜI RỌI ĐẤT

(TIN-TỨC ĐẠO CHÚA Ở KHẮP THẾ-GIỚI)

ĐẠO CHÚA Ở NƯỚC ĐỨC

ĐẢNG Quốc-gia Xã-hội Đức vẫn chiến-dấu với Hội-Thánh Đấng Christ, tuy có bớt phần gắng-go, nhưng vẫn còn dai-dẳng. Chánh-phủ Bá-linh không thân-thiện với Hội Thiên-Chúa, còn Hội Tin-Lành thì cũng chẳng khỏi bị công-kích.

Đạo Giu-đa và các hội bí-mật cộng-tế (*franc-maçonnerie*) đều bị trừ-khử khỏi nước Đức. Chỉ còn phải đánh thẳng đạo Đấng Christ, hoặc là Thiên-Chúa, hoặc là Tin-Lành, vì giáo-lý ôn-hòa và nhơn-ái của đạo ấy trái-ngịch với tư-tưởng hiếu-thắng của chủ-nghĩa quốc-gia xã-hội.

Hơn một trăm mục-sư đạo Tin-Lành bị bỏ tù hoặc buộc phải ở riêng một chỗ nhứt-dịnh, mặc dầu các ông ấy yêu nước và hạnh-kiêm không chỗ trách được. Ít lâu nay ba phần tư số mục-sư ấy đã được thả ra.

Làm sôi-nổi dư-luận hơn hết là sự bắt giam ông Mục-sư *Niemoller*, nguyên quân-dốc một tàu ngầm trong hải Âu-chiến. Ngắm-de ư? Mặc! Thị-uy ư? Mặc! Ông vẫn cứ giảng cho một hội-chúng càng ngày càng đông ở giữa kinh-thánh *Berlin*. Bị điệu ra tòa án, ông được tha bổng vì quan tòa không có một chứng-cớ hiển-nhiên nào để buộc tội. Khi bị tạm giam trong ngục, trước ngày lễ Giáng-sanh, ông có gởi cho bạn-hữu một bức thơ như dưới:

«...Tôi không thể trả lời riêng hàng mấy trăm bức thơ của anh em gởi cho. Nhưng tôi xin tất cả anh em một đều, là: Chớ hề mòn-mỏi! Vì tôi nghe đâu có người than-thở rằng những sự đau-dớn của Hội-Thánh là dấu-hiệu tỏ ra Hội-Thánh lạc đường. Đây lòng tin-

cậy Chúa, tôi xin đáp rằng các Sứ-dõ chẳng dạy-dõ như thế bao giờ. Quả thật, tôi biết rõ rằng sự đau-dớn cũng như cảnh thanh-nhàn chẳng hề cho ta được hòa-thuận với Đức Chúa Trời. Nhưng sự đau-dớn chính là ân-diễn của Đấng đã chịu khổ-sở cực-diêm trên cây Thập-tự.

«Chúng ta hãy tin sứ-mạng vui-mừng của Đức Chúa Trời đó, và nhờ Ngài nâng-dỡ, chúng ta hãy cứ đi đường, chẳng lo loài người trách-móc, nhưng lòng vẫn bình-an và ngợi-khen Chúa.»

Cuối năm ngoài người ta phạm đến quyền tự-do tín-ngưỡng của Hội-Thánh Tin-Lành nước Đức. Nhưng Hội-Thánh chống-cự rất mãnh-liệt. Dầu bị ngấm-dọa, các mục-sư vẫn đứng thẳng trên tòa giảng mà tuyên-bố rằng: «Đức Chúa Trời độc-nhứt đã tỏ mình ra trong Đức Chúa Jê-sus-Christ; phải rao-truyền Lời Đức Chúa Trời trong Hội-Thánh; Hội-Thánh phải do các mục-sư cai-trị, chớ không do những người chuyên dùng mưu-chước và võ-lực; phải dạy-dõ con-cái tùy theo chơn-lý của Tin-Lành, chớ không tùy theo các truyện truyền-khâu hoang-dường của dân-tộc Nhựt-nhĩ-man xưa; Kinh Cựu-Uớc không phải quyền sách của dân Do-Thái, và Phao-lô không phải «một thầy thông-giáo nói dối» như đảng quốc-gia xã-hội vu-cáo cho ông.

Chánh-phủ Bá-linh tuyên-bố rằng không muốn Hội-Thánh phân-rẽ với quốc-gia; làm vậy thì nguy-hiểm cho đảng quốc-gia xã-hội. Chánh-phủ chỉ muốn Hội-Thánh hoàn-toàn hàng-phục thế-lực của loài người. Nhưng tất cả tín-dõ trong nước chỉ muốn phục Đấng

Christ, là Chủ cao-cả của Hội-Thánh.

Ái nấy rừng mình vì đọc các báo-chí nước Đức dựa vào chủ-nghĩa quốc-gia xã-hội mà cất nghĩa đạo Đấng Christ theo lối mới; họ tôn cao giống người vốn ở phía bắc Âu-châu (*race nordique*) hoặc giống A-ri-ơ-a (*race aryenne*). Phải, đạo Đấng Christ ở nước Đức đương trải qua một hồi kinh-khủng, vì người ta chẳng ngại tuyên-bố rằng phải bãi-bỏ Kinh Cựu-Uớc, là quyển Kinh «muôn hóa chúng ta theo dân Giu-đa.»

Các «Hội Anh-em» (*assemblées des frères*) ở nước Đức đã bị giải-tán hết do sắc-lệnh của chánh-phủ, vì không tỏ lòng ái-quốc bằng công-việc và không sốt-sắng hoan-nghinh chế-độ mới. Sắc-lệnh ấy làm nôn-nao Hội-Thánh ở nước Đức và ở ngoại-quốc.

Sự nôn-nao ấy vừa qua, thì các giáo-hữu có thể-lực trong Hội Anh-em bèn giao-thiệp với ông Tổng-trưởng bộ Tôn-giáo; sau nhiều cuộc tranh-luận, chánh-phủ bằng lòng rút lệnh cấm kia. Cách ít lâu, Hội Anh-em được phép nhóm-họp như trước, nhưng phải theo một vài điều-kiện. Họ có điều-lệ, có tổ-chức, có danh-hiệu là «*Bund freikirchlicher Christen*» và có những người tin-cần chịu trách-nhiệm đối với chánh-phủ. Họ không được tự-do như ngày xưa vì bị kiểm-soát, nhưng có thể nhóm-họp thờ-phượng Chúa, hát thơ thánh, nhóm-họp cầu-nguyện, kê-cứu Kinh-Thánh và rao-truyền Tin-Lành như trước.

Những sự thử-rèn và bắt-bớ trên đây có ích gì chẳng? Ích lớn lắm! Nó đã tỉnh-thức nhiều linh-hồn bấy lâu hững-hờ và nguội-lạnh, đến nỗi họ quay về với Đấng Christ. Rất nhiều bạn thanh-xin nhập Hội-Thánh, và chỉ ước-ao nơi gương tổ-tiên mà đi đường phân-rẽ khỏi thế-gian và tội-ác. Chẳng những vậy thôi, sự thử-rèn, bắt-bớ này còn có một kết-quả đáng mừng khôn xiết: ấy là nhiều nhánh đạo Tin-Lành chia-rẽ nhau đã 90 năm trường vì có bất-đồng ý-kiến về giáo-lý, nay đã hiệp làm một

rất chặt-chẽ và phá tan những «hàng rào» bấy lâu làm hại lời chứng của mình trước mặt thế-gian.

Cảm-tạ Đức Chúa Trời, là Đấng xưa nay vẫn khiến «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Ngài» (Rô 8: 28)! Anh chị em nên cầu-nguyện nhiều cho Hội-Thánh ở nước Đức và ở các nước đương ghen-ghét Đấng Christ. Và cũng nên nhớ rằng nếu một mai mình bị thử-rèn, bắt-bớ, thì phải nhận thấy bàn tay toàn-năng và từ-ái của Chúa có thể đổi họa ra phúc, nghịch ra thuận, khó ra dễ, miễn là mình bền lòng trung-tín với Ngài.

TINH-THẦN GIÁO-SĨ CỦA HỘI-THÁNH NA-UY

NƯỚC Na-uy chỉ có ba triệu dân, vậy mà có tới 550 giáo-sĩ đi giảng Tin-Lành ở nước ngoài. Hằng năm Hội-Thánh dâng 2.847.000 đồng để giúp các giáo-sĩ ấy.

Ước gì Hội-Thánh Việt-Nam cũng gắng sức giúp-đỡ công-cuộc truyền-đạo như thế, thì chẳng bao lâu Tin-Lành sẽ tràn khắp thành-thị, thôn-quê và miền rừng, núi!

THÀNH NỮ-UỚC CÓ BAO NHIÊU TÍN-ĐỒ?

THÀNH Nữ-ước có bảy triệu dân, 1.074 nhà-thờ và 554.000 tín-đồ. Vậy, chỉ 7 phần trăm dân-số có tên trong sổ Hội-Thánh Tin-Lành. Nhưng lại chỉ có 40 phần trăm số tín-đồ năng đi nhà giảng, nghĩa là mỗi buổi sáng Chúa-nhật chỉ có ngót 3 phần trăm dân-số thành Nữ-ước đi thờ-phượng Chúa. Cũng có 194.000 học-sanh trong sổ các trường Chúa-nhật, nghĩa là ngót 3 phần trăm dân-số.

Xem thế đủ biết Nữ-ước còn là một thành-phố lớn ngoại-đạo trên thế-giới, rất cần được nghe Tin-Lành.

Làng, huyện, tỉnh, thành-phố của anh em có bao nhiêu người tin Chúa? Bao nhiêu người nhóm tại nhà-thờ sáng Chúa-nhật? Anh chị em có làm gì cho tình-hình tốt-đẹp hơn không?

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin đem bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 89 — JUILLET, 1938

CHUÔNG RU HỒN MỘNG

ĐỒ - ĐỨC - TRÍ, HÀ - NỘI

N NGÀY kia, tôi đọc một truyện-tích viết bằng những lời đơn-sơ, nhưng cảm-dộng thâm-thiết.

Gần hồ Como, một hồ đẹp-đẽ, trong-trẻo ở về phía bắc nước Ý, có một nhà-

thờ nguy-nga, trắng-lẻ. Nhà-thờ có mấy quả chuông do một chàng thiếu-niên người Ý đúc nên, suốt mấy năm mới xong. Những khi bóng hoàng-hôn bãng-lãng, hồi chuông-rền-rĩ, ngân-nga, ai nghe cũng phải dao-dộng can-tràng, đem tấm lòng lên cõi trời xanh. Chàng được nhiều

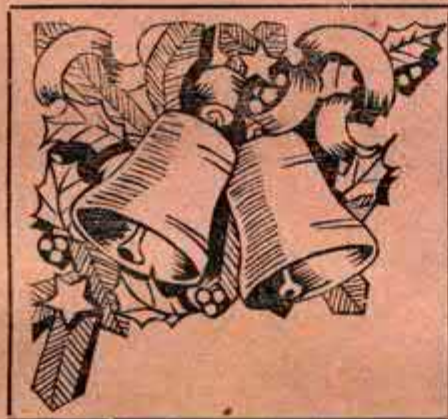
tiền công, bèn tậu một căn nhà bên hồ, để luôn luôn được nghe tiếng chuông.

Sau một, hai năm chữa-chan hạnh-phước, nhưn-dân trong xứ bỗng nổi loạn; nhà chàng bị phá-hủy, và chàng mất hết bạn-bè, của-cải. Nhưng chàng đau lòng hơn hết vì nhà-thờ kia cũng bị tàn-phá, và những quả chuông quý-báu của chàng bị cướp đi dần không biết. Chàng lang-thang khắp nước Ý, không nhà-cửa, không bạn-bè. Chàng chỉ ước-mong trước khi chết sẽ được nghe những quả chuông của mình vang-rền một lần nữa.

Trong lúc lặn-dận trên đường gió bụi, chàng tình-cờ gặp một người nói rằng mình có nghe tiếng chuông như

thế ở một nhà-thờ tại thành *Limerick*, xứ Ái-nhĩ-lan. Chàng kinh-ngạc, tự nói rằng: «Thôi, dich là chuông của tôi rồi! Không còn ngờ gì nữa.»

Chàng xuống tàu qua Ái-nhĩ-lan, và đến chỗ sông *Shannon* chảy ra biển. Chàng ngồi thuyền đi ngược dòng sông, nằm ở phía sau, nghe mái chèo rẽ nước bạc, và nhìn khung trời chiều cho đến khi họ thấy thành *Limerick*. Kia, nhà-thờ nguy-nga sừng-sững dưới vùng trời yên-tĩnh! Bọn chèo nghỉ tay giây-lát thì, lạ-lùng



thay, từ lâu chuông nhà-thờ kia đưa lại hồi chuông ngân-nga và mê-say. Chính là chuông của chàng, nó nhắc chàng nhớ lại tuổi thanh-niên đầy hạnh-phước và những hi-vọng đã tan-tành. Chàng khóc vì buồn-rầu và sung-sướng. Tới bến, bọn chèo chờ chàng đi lên, nhưng chàng vẫn nằm yên, mắt vẫn quay về phía lâu chuông. Họ lay chàng dậy, nhưng chàng đã chết,—chết sau khi tìm lại được tiếng chuông âm-thầm, rền-rĩ.



MUỐN có những quả chuông quý-báu kia, phải có một người thợ giỏi. Chàng thiếu-niên đã phải mất lâu năm học nghề, và phải đem hết

tâm-trí vào nghệ-thuật. Công-trình nung-dúc thật là to-lớn, tốn-kém rất nhiều. Nhưng khi đã nhứt-dịnh làm cho hoàn-hảo, người ta còn có ngại gì tốn-kém. Nếu ta suy-nghĩ sâu-xa, thì chính thân ta lại là công-trình vĩ-đại hơn hội phần. Vua Đa-vít xưa phải kêu-la rằng: «Tôi cảm-tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng!»

Sự tình-cờ có thể làm ra hai bàn tay có năm ngón thuận-tiện cho công-việc chẳng? Có thể làm ra hai con mắt như hai viên ngọc của người chẳng? Có thể làm ra quả tim phun huyết vừa mục để nuôi thân-thể chẳng? Hơn nữa, có thể làm ra trí-khôn suy-xét muôn đều trong võ-trụ chẳng? Có thể làm ra ký-ức ghi-nhớ mọi đều ta đã thấy, nghe và làm chẳng? Người có lương-trí tự-nhiên nhìn-nhận rằng có một Đấng khôn-ngoan vô-hạn, quyền-năng vô-lượng, đã dựng nên loài người, Đấng ấy tức là Đức Chúa Trời.



QUẢ chuông dùng làm gì? Để kêu-gọi người ta họp lại thờ-phượng Đức Chúa Trời. Nếu chuông không kêu, thì trái hẳn mục-dịch của người làm nên nó. Đức Chúa Trời đặt loài người trong võ-trụ để họ kêu lên rao-truyền các đức-tánh tối-cao của Ngài. Ngày nay chúng ta sống trên trái đất không phải để kêu-gọi kẻ khác đến với mình, nhưng để kêu-gọi họ đến với Đức Chúa Trời, là nguồn của hạnh-phước. Muốn kẻ khác chú-ý vào mình chớ không cố sức khiến họ chú-ý vào Đức Chúa Trời, đó là nguyên-nhơn mọi sự đau-khổ, hoạn-nạn trên mặt địa-cầu từ xưa đến nay.



SAU khi cạm-cui dục chuông, chàng thiếu-niên người Ý kia đã được lãnh tiền công xứng-dáng. Nhưng thiết tưởng phần thưởng quý-báu hơn hết của chàng là sự vui-thỏa trong thâm-tâm vì đã làm được một việc to-

tát. Anh em đừng lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời dựng nên ta để ta đem tâm cao cổ dầy cúng-tế Ngài mà cầu phước, và nếu không cúng-tế như vậy thì Ngài sẽ nổi giận mà giáng họa. Đức Chúa Trời chẳng cần những vật cúng-tế ấy, vì Ngài phán rằng: «Hết thấy thú rừng đều thuộc về Ta, các bầy súc-vật tại trên ngàn

CHÚA ĐỒ

H

núi cũng vậy. Ta biết hết các chim của núi, mọi vật hay động trong đồng ruộng thuộc về Ta. Nếu Ta đòi, Ta chẳng nói cho người hay, vì thế-gian và muôn vật ở trong đều thuộc về Ta.» Vậy, Ngài cần gì? Ngài chỉ cần ta ăn-ở hợp đạo-lý công-bình và yêu-thương của Ngài, cũng như cha mẹ chỉ mong cho con-cái làm người lương-thiện, chánh-trực, đức-bạnh, chớ có mong nuôi nó lớn để nó nuôi trả lại mình đâu.



CHANG thiếu-niên kia tựu nhà ở gần nhà-thờ để luôn được nghe tiếng chuông ngân-ngã, rền-rĩ. Có thể nói chuông đã trở nên một phần sanh-mạng của chàng, đến nỗi chàng không thể cách xa chuông được. Sự yêu-thương của một người đối với một vật vô-tri như thế thật là thâm-thiết cực-điểm. Anh em nên nhớ rằng Đức Chúa Trời không muốn xa-cách chúng ta như các giai-cấp trong-phần xa-cách nhau đâu. Ngài chẳng

ngoảnh mặt không nghe tiếng kêu-cầu của loài người Ngài đã dựng nên. Trái lại, Ngài muốn ở gần chúng ta để dạy-dỗ, dắt-dẫn, che-chở và bình-vực ta. Ngài đã làm con gà mái xòe cánh ấp-ủ gà con, đã làm con chim bay-liệng âu-yếm trên ổ, đã làm cánh tay bà mẹ nâng-niêu con đỏ, thì Ngài há lại

không.» Loài người tự ý bỏ địa-vị thánh-khiết cao-quí, chẳng khác chi hoàng-tử tự ý lìa khỏi cung-diện của vua cha, đi sống chung với bọn người ty-tiện, mất hết phẩm-giá.



KHÍ cuộc loạn-nghịch nổi lên, chàng thiếu-niên người Ý mất hết của-cải, nhưng chàng đau-dớn hơn hết vì nhà-thờ bị hủy-phá, và mấy quả chuông bị cướp đi phương nào không biết. Chàng hi-sinh cả cuộc đời để tìm-kiếm chuông và sau-cùng đã biết nó ở đâu. Nhiều người chỉ nghĩ loài người phạm tội thì loài người chịu khổ, chớ Đức Chúa Trời vẫn bình-tĩnh như thường. Lầm to! Chính Ngài có phán rằng: «**Thật như Ta hằng sống, Ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây-bổ đường-lối mình và được sống.**» Đưa con phóng-dăng buông mình trong vòng tối-sắc, tuy không biết đau-dớn, hối-hận là gì, nhưng cha mẹ nó buồn-thảm vô-cùng. Đức Chúa Trời cũng thế. Vậy nên Ngài dùng đủ mọi phương-pháp để tìm-kiếm loài người và đem họ trở lại cùng Ngài. Có lẽ chính anh em không tự biết mình ở trong tội-lỗi, nhưng Đức Chúa Trời biết rõ lắm, vì «**chàng có vật nào được giấu-kín trước mặt Chúa, nhưng thầy đều trần-trụi và lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thừa lại.**»



MỘT khi biết chuông ở đâu, chàng thiếu-niên người Ý kia bèn vượt biển đi tìm, không quân xa-xôi, khó-nhọc. Nghe tiếng chuông mà nhớ lại những ngày qua, chàng vừa mừng vừa tủi. Nghe tiếng chuông ấy, chàng tự cho là mãn-nguyên, và vui lòng buông tay bước vào thế-giới bên kia. Đức Chúa Trời biết loài người sa-ngã, thì Ngài không nở ngồi yên, nhưng đã ban Đức Chúa Jê-sus-Christ xuống cứu-vớt. Vũ-trụ bao-la không đủ làm giá chuộc tội loài người, nên

CỨU TÔI

chẳng biết gấn-gũi và yêu-thương loài người Ngài đã dựng nên sao?



CHÀNG thiếu-niên người Ý kia chắc đã nuôi nhiều mộng-tưởng tốt-đẹp. Chàng hẳn muốn tấn-tới trong sự-nghiệp và lập một gia-dình đầy-lạc-thú. Nhưng một cuộc loạn-nghịch đã phá tan hi-vọng của chàng, xô chàng vào cảnh-ngộ cô-đơn, sâu-khổ khôn xiết. Sự dấy loạn ấy không phải tự chàng gây nên; trái lại, chàng không hề muốn thế. Đức Chúa Trời cũng muốn loài người an hưởng hạnh-phước, chớ chẳng muốn ai bối-rối, cực-khổ. Ngài không tự gây nên tội-lỗi, nhưng chính loài người đã tình-nguyện sa-đắm trong vòng tội-lỗi. Loài người đã dấy loạn cùng Ngài. Kinh-Thành dạy rằng: «**Chẳng có một người nào hiểu-biết, chẳng có một người nào tìm-kiếm Đức Chúa Trời. Chúng nó đều sai-lạc cả, thầy cùng nhau ra vô-ích; chẳng có một người làm đều lành, dẫu một người cũng**

chính Con Đấng Chúa Trời, là Jê-sus-Christ, phải thân giáng xuống trần-gian, phó mạng làm giá cứu-chuộc. Trên cây Thập-tự, Ngài đã đổ cho tời giọt huyết cuối-cùng để mở con đường dẫn loài người tội-lỗi trở về cùng Đức Chúa Trời thánh-khiết. Đức Chúa Jê-sus-Christ đến thế-gian để «giảng Tin-Lành cho kẻ khiêm-nhường, rịt những kẻ vỡ lòng, rao cho kẻ phu-tú được tự-do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục, dâng yên-ủi mọi kẻ buồn-rầu, ban dầu vui-mừng thay vì tang-chế, ban áo ngợi-khen thay vì lòng nặng-nề.» Chẳng thiếu-niên chết sau khi

nghe tiếng chuông ngân-ngã, còn Đức Chúa Jê-sus chịu chết đến tội rồi sống lại, và hiện nay có đủ quyền-phép để cứu linh-hồn và thân-thể của chính anh em ra khỏi vòng tội-lỗi, bại-koại, hư-mất mà hưởng hạnh-phước và sự sống đời đời.

Vậy, hỡi anh em cảm thấy mình bị hư-mất trong vòng tội-lỗi, không còn hi-vọng tự cứu, hãy nhận-biết tình yêu-thương sâu-rộng của Đức Chúa Jê-sus-Christ chịu chết thay mình, mau tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa để tội-lỗi được tha, linh-hồn được cứu, và hưởng được sự sống đời đời.

ÂN-ĐIỀN LẠ-LÙNG!

N NGÀY kia, tôi có nghe một truyện như sau này:

Khi ông *Lincoln* lên làm Tổng-thống thì nước Mỹ có nội-loạn. Đạo-binh phía Nam sai một thám-tử đi trình-thám nơi sào-huyệt của đạo-binh phía Bắc. Nhưng tên thám-tử này bị bắt, rồi bị lên án «bản chết.» Đang khi hắn còn bị giam tạm để chờ ngày chết, hắn tức-giận lắm, thường nói phạm-thương, rủa-sả, sỉ-nhục ông Tổng-thống *Lincoln* rất thậm-tệ. Có nhiều người hắn nên sớm bản nỏ, hay dầy đi một chỗ xa hơn.

Nhưng một ngày kia, người ta được tin ông Tổng-thống *Lincoln* ân-xả cho tên thủ-phạm này. Tiếp được tin ấy, hắn vui-mừng và ngạc-nhiên lắm.

Nghe qua truyện này, tôi bắt suy-nghĩ về ân-diền lạ-lùng của Đức Chúa Trời đối với loài người. Quả thật, chúng ta là người phản-ngịch Ngài, một ngày kia chúng ta đáng phải bị trừng-bình nơi hồ lửa vực sâu. Nhưng Ngài còn thương-xót chúng ta, đến nỗi đã ban Con một của Ngài là Đức Chúa Jê-sus, giáng xuống thế-gian này để lập phương-pháp cứu-rỗi chúng ta. Ấy chúng ta «nhờ ân-diền Ngài mà được xưng công-bình nhưng-không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa

Jê-sus-Christ» (Rô-ma 3: 24). Chúng ta được thoát khỏi sự chết mà đến sự sống đời đời. Nhưng kia, còn biết bao nhiêu người ở xung quanh ta, bao nhiêu bộ-lạc trên thượng-du còn đương ở trong khám tù «tội-lỗi,» như thám-tử kia sắp bị bản chết. Vậy, chúng ta há lại không mau mau đem ân-diền đã bày-tỏ trong Đức Chúa Jê-sus-Christ mà rao cho họ hay sao?

Hỡi qui độc-giả yêu-quí, nếu anh em chưa tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì án phạt của Đức Chúa Trời vẫn ở trên anh em, vẫn theo dõi anh em, anh em không có quyền mà cũng không cất-bỏ nó đi được, như có chép rằng: «Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán-xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán-xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời» (cơ Giăng 3: 18). Nhưng khi độc-giả tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus, thì Đức Chúa Trời xóa-bỏ án phạt ấy ngay, tức là Ngài tha tội anh em, và cho hưởng sự bình-an và sự sống đời đời, chẳng khác nào như tên thám-tử kia đã được khỏi chết vậy. «Ấy là nhờ ân-diền, hỡi đức-tin, mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban-cho của Đức Chúa Trời» (Ê-phê-sô 2: 8). — *Nguyễn-vân-Tài, Darlac.*



CẬU BIÊN TỰ XÉT MÌNH

MÃN giờ học Trường Chúa-nhật, cậu Biên rảo bước ra về. Bữa nay cậu chẳng nói chuyện vui-vẻ với anh em bạn như mọi khi. Về đến nhà đã thấy bà Lan, là mẹ hiền-từ của cậu, đứng đón cậu từ bao giờ. Vì cậu là con một, nên bà chiều-chuộng và yêu-mến lắm. Khi thấy con về, bà lật-đật chạy lại sờ đầu, vuốt-ve cậu và hỏi:

—Hôm nay con học những gì? Thuật lại cho mẹ nghe với.

—Ồ! Thưa mẹ, hôm nay con học về sự dâng tiền cho Chúa. Ông giáo-sư có đọc trong sách Ma-la-chi 3: 8, 9 rằng: «Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? mà các người ăn trộm ta. Các người nói rằng: Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các của dâng. Các người bị rửa-sả, vì các người, thấy cả nước, đều ăn trộm Ta...»

Bà Lan tươi-cười dắt cậu Biên vào phòng ăn, để ngồi gần bên bà và cất tiếng hỏi:

—Nhưng con đã làm theo câu Kinh-Thánh mà ông giáo-sư dạy đó chẳng?

—Mẹ ơi! Con buồn lắm đấy, vì khi học câu Kinh-Thánh này thì con nhận-biết tội con, mẹ ạ; vì mỗi Chúa-nhật mẹ cho con tiền để dâng cho Chúa, thì con ăn quả hết, và mỗi khi con có tiền, con cũng không dâng phần mười cho Chúa. Con ăn cắp tiền của Chúa luôn, thế nên con mất phước nhiều lắm, và chắc Chúa sẽ đoán-phạt con, mẹ ạ; vì ông giáo-sư nói Chúa biết hết mọi sự, và kẻ ăn trộm của Chúa sẽ bị rửa-sả.

Nói đến đây cậu óa lên khóc. Bà Lan cảm-động, ôm cậu vào lòng, lau

nước mắt cho, vỗ-về, yên-ùi mà rằng:

—Biên, con yêu-dấu của mẹ ơi! Mẹ rất vui vì thấy con nhận-biết tội mà ăn-năn; thôi, con hãy cầu-nguyện Chúa tha tội cho.

Đoạn, hai mẹ con quì gối xuống, cậu Biên xưng tội, kêu xin với Chúa tha tội và ban cho mình một tấm lòng mới. Cầu-nguyện xong, bà Lan vui-vẻ nắm tay con mà rằng:

—Chúa chắc sẽ tha tội cho con vì Ngài hứa rằng: «Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tin công-bình để tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác.» Con yêu-dấu ơi, từ rày con nên hứa-nguyện với Chúa mà dâng tiền cho Ngài một cách trung-tin nhé! Con nên ngoan-ngoãn, mẹ thương con lắm.

—Thưa mẹ, con xin hứa với Chúa và với mẹ, sắp từ nay về sau con sẽ hết lòng kính-sợ Chúa, không dám ăn trộm trong các phần mười và trong các của dâng khác nữa; con sẽ trả xong các sự con đã hứa-nguyện.

Khi ông Lan đi làm về, bà Lan thuật lại mọi việc; đoạn, cả ba người đồng ngợi-khen và cảm ơn Chúa đã đổi lòng cậu Biên.

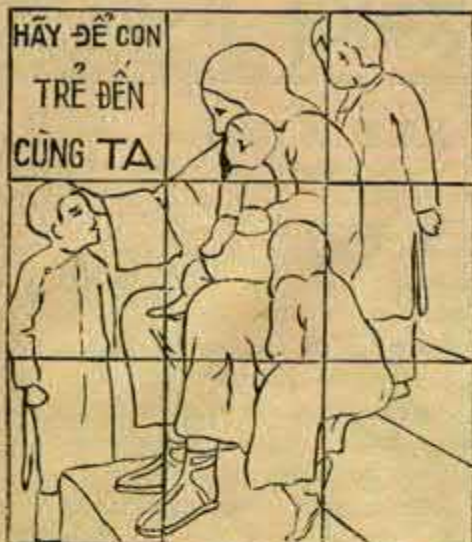
Từ đó cậu Biên chẳng những dâng phần mười cho Chúa thôi, lại vui lòng dâng hết cả tiền mà mẹ cậu đã cho.

Còn ông bà Lan rất đổi vui-mừng, vì ông chỉ có một con yêu-quí mà con lại biết kính-sợ Chúa lúc còn thơ-ấu.

Các bạn hãy noi gương ấy mà học-tập hầu việc Ngài trong buổi còn thơ, vì đều đó sẽ đẹp lòng Chúa và cha mẹ nữa.—*Lê-thị-Bảy, Cao-lãnh.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC



Các bạn đáp trúng.—Ông Hoàng, Sài-gòn; cô Bảy, cô Đoàn Đa-lát, Cao-lãnh.

XÁC CON VẬT NÀO?



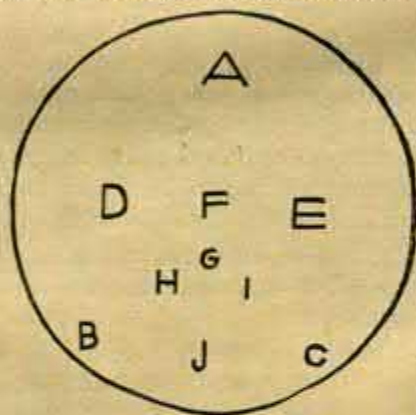
MỘT nhà khảo-cổ kia, khi sang du-lich bên đất thánh, đã đào được xác một con vật (xem hình ở trên) chết đã ngót hai ngàn năm nay. Sau nhờ câu Kinh-Thánh ở sách Ma-thi-ơ 21:5 mới chấp được xác con vật đó. Vậy, các bạn tỏ lại hình này trên bìa cứng, cắt theo những hình nhỏ rồi chấp lại. Muốn dễ chấp, các bạn hãy coi câu Kinh-Thánh trên đây để xem là con vật nào.—Nguyễn-ngọc-Chân, Hà-nội.

NƯỚC ĐÁ NGÂM BÔNG

BÈN Úc-châu có nhiều thứ bông lạ lắm nhưng mau héo. Muốn mang bông sang đầu-xảo tận Paris, người ta phải bỏ nó vào trong một hòn nước đá rất lớn. Khi đến Paris bông ấy vẫn còn tươi-đẹp, mặc dầu nó phải qua những nơi nóng quá độ. Đời của người tin-đồ cũng thế, chúng ta trộn-lộn với thế-gian, và đi qua những nơi hiểm-nghèo nhưng có Đấng Christ che-chở, thì ta sẽ đến thiên-dàng, lòng vẫn vui-vẻ, tươi-đẹp; ở đó ta sẽ không hề hư-tàn nữa!—Phan-xuân-Thiện.

KHÓ CHIA HAY DỄ?

CÓ mười anh học trò hoang lăm ngủ chung một phòng. Người ta muốn làm 3 phòng tròn treo nhau để chia mỗi anh nằm trong mỗi khoảng, đến



nỗi không thể giao-thông với nhau được. Nhờ các bạn chia họ.

Nếu các bạn khôngỡ chia-lia họ ra, thì sau tôi sẽ chia họ ra cho các bạn xem.—Phan-xuân-Thiện, Đa-lát.

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

119.—Hê-nóc (Sáng 5: 23). 120.—Nô-ê (II Phiê 2: 5). 121.—Y-sác (Sáng 17: 19). 122.—Môi-se (Dân 12: 3). 123.—Giô-suê. 124.—An-ne (I Sa 1: 20). 125.—Mên-chi-xê-đéc (Sáng 14: 18-20; Hê 7: 1-3). 126.—
(Coi tiếp trang 214)



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CÁC BỘ-LẠC MIỀN LẠNG-SƠN

(Tiếp theo)

GIANG-SU NGUYỄN-VĂN-PHÂN

KHI người «then» hay ông thầy «mo» cúng ma, họ chỉ lấy một cái mâm tre hoặc gỗ, đồ gạo và tiền vào trong bát, đốt mấy cây hương, rồi miệng hát «then,» tay đánh đờn, tay rung nhạc; còn thầy «mo» miệng hát «mo,» tay đánh chuông, đánh trống, thanh-la, nạo-bạt, tay cầm thanh gươm, sai quỷ bắt con ma dương làm người đau. Trước hết họ bắt người đau nằm trên giường, duỗi hai chơn hai tay ra, lại vịn cái bình người bằng rơm bện áo giấy, rồi bắt ma làm người đau nhập vào bình rơm đó, khiến nó cựa-cạy dưới chơn người đau, đoạn nhảy ra chỗ mâm người ta để cúng con ma, chạy quanh hai ba vòng mới ngã xuống. Ấy là lần thứ nhất mà họ làm lễ cúng ma cho người đau.

Dân Nùng khi trong nhà có người đau, liền rước «mo» về làm «mo» bắt ma cho người đau. Họ giết mấy con gà, dê hay heo để cúng mấy con ma trong nhà; ma đó họ gọi là «Tài-sinh, Nhục-sinh.»

Họ nghĩ đến hôm sau, nếu người đau không bớt chút nào, «then» lại bảo giết một con heo, bốn con gà để cúng. Tối ấy họ cho mời ba hay bốn người đờn-ông hay đờn-bà, người «then» phụ ma vào, gọi là đồng Tượng. Mỗi người đó cầm một cây gậy bằng lau, đánh vào chung-quanh người bệnh; họ lại đốt đồng lửa thật to, ngọn lửa cháy lên cao độ chừng một thước tây, rồi khiêng người đau đưa qua đưa lại trên ngọn lửa. Họ làm vậy, tưởng là

đề ma sợ phải trốn ra khỏi người đau. Thương-hại thay! Nhiều người vì sự mê-tin đó mà phải thiệt mạng. Có người đau cũng tổn tới năm sáu chục, một vài trăm đồng mà chết vẫn hoàn chết; sống, chết chỉ cúng, chớ không dùng thuốc, thật tội-nghiệp!

Miền này họ hay mắc bệnh lỵ. Ai mắc chứng đó, cứ đồ cho ma Gà cắn ruột, rồi tìm thầy về cúng. Lúc đau, mỗi chi-tộc cúng khác nhau. Người Mán lúc lâm bệnh, liền đi tới nhà thầy phù-pháp để cầu-hỏi xem ma nào cắn người nhà. Thầy phù-pháp vào bàn-thờ, đốt hương, khăn-vải với con ma, tức là hòn đá tròn như trái cân treo trước bàn-thờ của thầy «mo.» Tùy theo hòn đá xoay đi cách nào, thầy «mo» sẽ nói ma ấy, ma nọ, phải sắm vật gì để cúng cho ma ấy mới khỏi đau. Thế mới biết họ còn dã-man dường nào! Ta nên kịp đem đạo Chúa truyền cho họ, hầu họ thoát khỏi tà-thuyết đó, biết tin-cậy Đấng Tạo-Hóa có quyền hơn ma-quỉ.

KẾT-HÒN

Thói-tục miền này, trai, gái đến 17, 18 tuổi, cha mẹ phải để cho chúng tự-do đi hát lượn cùng nhau. Vậy nên những ngày có hội, chúng đi từ làng này tới làng nọ, cách xa chừng hai ba chục cây-số để cùng nhau hát-xướng. Chúng tụm năm tùm mười nơi đầu đường, góc núi, hoặc trong đám hội, trong hàng cao-lâu nơi phố chợ. Thổ với Thổ, Nùng với Nùng, họ cùng nhau ăn-uống, hát-xướng. Hễ đôi nào

thuận tình hợp ý, chúng trao đồ-vật cho nhau, rồi đưa lên rừng, để nói chuyện tự-tĩnh, sau mới về nhà nói với cha mẹ đi hỏi người con gái đó cho mình.

Khi họ đến nhà gái thì hỏi năm, tháng, ngày sanh của người con gái ấy, rồi so với năm, tháng, ngày sanh của con trai mình. Nếu hợp nhau, không có cái gì xung-khắc, thì bên nhà trai mới đem hai đồng bạc, hai gói trà, hai chai rượu đến bên nhà gái mà hỏi; nhà gái bằng lòng, thì cách ba tháng sau bên nhà trai đến nhà gái xin làm lễ vấn-danh.

Họ đem đến nhà gái một trăm hai mươi chiếc bánh giầy, mỗi chiếc nặng hai cân tây, một con heo quay, hai thúng gạo nếp và tẻ, hai mươi chai rượu và hai mươi đồng bạc. Nhà trai cứ thường năm, ngày tết Nguyên-

dán, rằm tháng bảy, mồng mười tháng mười, phải đem đến nhà gái bốn con gà sống (trống) thiên, hai thúng gạo nếp và tẻ, với một thúng đậu xanh, hai đồng bạc; cứ làm như vậy trong ba năm, bên nhà gái mới cho cưới.

Khi cô dâu về nhà chồng được ba ngày, thì lại được về ở nhà bố mẹ đẻ trong một năm, thỉnh-thoảng mới về nhà chồng một vài ngày. Đến lúc sanh đứa con đầu lòng mới về ở nhà chồng, đứa con đầu lòng ấy là con hoang. Bởi vậy, miềm này hay sanh nạn trai gái giết nhau vì tình. Và sự cưới-cheo ở miềm này thật nặng-nề quá, nhà nghèo ít nữa cũng tốn tới hai trăm bạc, bốn con heo, tám thúng gạo cả nếp tẻ, hai trăm chai rượu; nếu không đủ lễ-vật, nhà gái không cho cưới. Vì thế có nhà nghèo phải ở tới ba mươi tuổi chưa có vợ. (Còn tiếp)

ĐỐ AI BIẾT?

(Tiếp theo trang 212)

Ô-đết (II Sử 28: 8, 11). 127.—Người của Đức Chúa Trời ở xứ Giu-đa (I Vua 13: 24). 128.—Mi-chê (I Vua 22: 26, 27).—*Phạm-vân-Nam, Ô-môn.*

Các bạn đáp trúng.—10 câu: ông Lay, Hội Tin-Lành, Hà-nội; ông Hoàng, Hội Tin-Lành, Sài-gòn. 8 câu: ông Khuê, Phan-thiết; bà Hảo, Tuy-hóa. 7 câu: cô Bảy, Cao-lãnh. 6 câu: ông Vân, cô Võ, Mộ-đức.

Vậy, xin ông Phạm-vân-Nam gửi giải thưởng cho hai bạn Lay và Hoàng. Cám ơn ông lắm.

Kỳ trước có thêm các bạn sau này đáp trúng: 9 câu: Cô Tuất, cô Hợi, Luang-prabang. 8 câu: ông Lý, Djiring; cô Lý, Cao-lãnh; ông Đồ, Mỹ-tho. 7 câu: ông Giáp, Cao-lãnh.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

129.—Cả Kinh-Thánh ở đâu chép một câu chỉ có ba chữ?—*Mme Nguyễn-xuân-Ba, Tam-kỳ.*

130.—Ai bẻ gãy con rắn đồng mà Môi-se đã làm?

131.—Kinh-Thánh chép núi nào có nhiều chót?

132.—Ai đánh giết năm vua, treo thây trên năm cây?—*Nguyễn-Khue, Phan-thiết.*

133.—Tiên-tri nào xé áo mình làm mười hai mảnh?

134.—Câu Kinh-Thánh nào chép về hai cây gậy tên là Tốt-đẹp và Dây-buộc?

135.—Danh «Đức Giê-hô-va vạn-quân» được chép lần đầu-nhứt ở đâu?—*Trần-vân-Cân, Hà-nội.*

136.—Ai là vợ của Láp-bi-đốt?

137.—Chỗ nào có nghĩa là «lầu tròn»?—*Nguyễn-châu-Án, Tourane.*

138.—Dấu-hiệu của tín-đồ Đấng Christ là gì? Trưng câu Kinh-Thánh.—*Mme Bùi-tri-Hiền, Kampot.*

Thế-lệ mới.—Vi nhiều bạn ở xa, nhận được báo chậm, nên từ nay chúng tôi bãi lệ gửi bài thi trước ngày 15. Miềm là các bạn gửi bài giải-đáp trước khi báo xuất-bản là được dự-thi.

Ai muốn khuyến-khích?—Ông bà nào vui lòng khuyến-khích cuộc thi «Đố ai biết?» này hoặc muốn mở cuộc thi các vấn-đề Kinh-Thánh theo ý mình lựa-chọn, xin kíp giao-thiệp với tòa soạn Thành-Kinh Báo, chúng tôi rất hoan-nghinh.



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ SÁU

Ngày thứ tư — Phần III

CÁC HÀNH-TINH

(Tiếp theo)

«Ngài cũng làm các ngôi sao»

(Sáng-thứ Kỳ 1 : 16)

PHƯƠNG-PHÁP ấy làm cho thời-tiết thay-đổi, và ngày đêm dài ngắn khác nhau chẳng những vào các khoảng thì-giờ khác nhau của một năm, song cũng ở mọi miền của địa-cầu nữa. Mọi sự thay-đổi lạ-lùng của xuân, hạ, thu, đông, và sự dài ngắn khác nhau của ngày đêm đều được bảo-lãnh bởi một đường hơi nghiêng.

Ở xích-dạo thì trái đất xoay-vòng chung-quanh trục nó mỗi giờ chừng 1.500 cây-số.

Sức mau-chóng ấy đủ làm cho núi-non tan-tành ; nhưng sự xoay-vòng rất mực đều-dặn đến nỗi không làm bay cái tơ mỏng-mảnh nhẹ-nhàng ở trên cánh hoa. Kể từ khi Đức Chúa Trời đặt loài người ở trên mặt đất, thì trái đất hằng ngày xoay-vòng chẳng sai một giây, một phút hoặc một phần, một ly. Nào ai đủ tiếng ca-tụng sự trọn-vẹn của mọi vật Đức Chúa Trời đã dựng nên !

Ta thấy trong khí-thể của cây-cối và súc-vật có những công-việc theo thì-tiết và xứng-hiệp với khoảng trái đất xoay-vòng hằng ngày. Những công-việc ấy xứng-hiệp với khoảng ấy một cách trọn-vẹn. Công-lệ hóa-hợp của cây-cối cứ vận-hành tùy theo ngày đêm kế-

tiếp nhau một cách đều-dặn. Súc-vật cũng có những thói quen tự-nhiên như ngủ-ngủ, thức dậy, và ăn-uống, vân vân, thích-hiệp với sự kế-tiếp ấy. Về loài người cũng vậy, nếu muốn giữ cho được yên-lãnh, mạnh-mẽ, thì mỗi khoảng 24 giờ phải có sự ăn-uống, làm-lụng và nghỉ-ngơi. Ta hãy tưởng-tượng rằng mọi sự này khác hẳn đi. Ta hãy giả-định rằng bộ máy của thực-vật và động-vật thích-hiệp với khoảng



ĐIÀ-CẦU TRONG KHÔNG-GIAN

12 giờ, còn trái đất xây-vòng mỗi vòng chung-quanh địa-trục thì mất 48 giờ. Như vậy, kết-quả ra sao ? Mọi loài thọ-tạo hữu-cơ (*creatures organiques*) sẽ mất hết trật-tự ; mọi công-vụ của sự sống động-vật và sự sống thực-vật sẽ sai đi, không sao tránh được ; chẳng bao lâu chính loài người sẽ đuối sức mà bỏ mạng vì phải làm việc lâu trong một ngày dài dường ấy. Vậy, cách sắp-dặt thế-giới như ta thấy ngày nay bày-tỏ rất mực rõ-ràng rằng Đấng Tạo-Hóa có tài biết trước mọi sự và có sự khôn-ngaoan để chỉ-định mọi sự.

Nhà Kiến-trúc Thiên-thượng cũng bày-tỏ sự khôn-ngaoan bởi nhứt-định khoảng đường địa-cầu xoay-vòng chung-

quanh mặt trời. Khoảng đường phản-cách một hành-tinh với mặt trời như-tính mực nóng và sáng của hành-tinh ấy. Nhưng mực đỏ cũng thay-đổi tùy theo hành-tinh ấy to hay nhỏ, nặng hay nhẹ, có mây hay không, vân vân. Vậy, nếu trái đất với mọi loài ở đó đã được tổ-hiệp như chúng ta đương thấy ngày nay, lại được đặt gần hoặc xa mặt trời hơn, thì tinh-hình sẽ đổi hẳn và sẽ có kết-quả tai-hại, nghĩa là thân-thể chúng ta sẽ nóng khô hoặc lạnh cứng.

Bề lớn và bề rộng của trái đất cũng bày-tỏ rõ-ràng rằng Đấng Tạo-tác Thiên-thượng có sự khôn-ngoan và hiểu-biết mọi sự. Hai bề ấy như-tính chừng-mực của hấp-lực trên mặt địa-cầu, hoặc nói là như-tính trọng-lượng của mọi vật và sức-lực mà mọi vật ấy dùng để dè xuống trung-tâm trái đất.

Nếu hấp-lực của trái đất thêm lên gấp hai lần, thì loài người chỉ có thể bò sát đất, và sức mạnh của họ sẽ hao-mòn vì họ phải lê-lết chinh thân-thể nặng-nề của họ. Trái lại, ta hãy giả-định rằng hấp-lực chỉ có một nửa sức mạnh hiện-thời; như vậy, mọi sự sẽ nhẹ đi một nửa, và kết-cục sự sống của động-vật và thực-vật sẽ bị hư-hại. Lại nữa, những vật ta đặt ở chỗ nào sẽ khó mà ở nguyên chỗ ấy, vì chỉ hơi dưng đến, các vật ấy sẽ dôi đi đây đó. Vậy,

tinh-hình của mọi vật sẽ đổi khác là dường nào! Thực ra thì chúng ta thấy mỗi vật trong cõi thiên-nhiên đều theo tỷ-lệ xứng-hiệp, đều được tra-ráp và vừa cân đê làm trọn ý-định của Đức Chúa Trời đối với nó một cách đẽ-dàng và đều mực.

Mọi người chắc phải thú-nhận rằng thế-giới chúng ta đương ở là công-việc của Đấng khôn-ngoan, quyền-năng và nhơn-lành vô-cùng.

Bây giờ chúng ta thôi xem-xét trái đất và cứ đi cho đến Hỏa-tinh (*Mars*) đỏ hồng kia. Hỏa-tinh giống trái đất chúng ta đương ở theo nhiều phương-diện. Trục của Hỏa-tinh cũng nghiêng như trục trái đất. Bởi vậy, Hỏa-tinh có ngày đêm dài ngắn khác nhau, và cũng có thời-tiết giống như thời-tiết trên trái đất chúng ta. Trên Hỏa-tinh chúng ta thường thấy chu-vi dường như của đất liền và biển cả. Đất thì đỏ hồng, còn nước thì hơi xanh. Bờ biển có vịnh và vũng, ngó thật đẹp mắt. Những đám mây đen kịt kia đủ làm chứng-rằng có mưa sa để làm cho thung-lũng và đồng-bằng được mát-mẻ; còn những khoảng trắng mà các nhà khoa-học xét thấy ở chung-quanh lưỡng-cực thì dường như tỏ ra rằng đó là những miền có tuyết bao-phủ. Như vậy, Hỏa-tinh có chỗ giống với Địa-cầu rất là rõ-rệt. (Còn tiếp)

THI-CA SỬ-ĐỒ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Bỉ-đắc binh-vực mình

(Sứ-đồ 11 : 1-18)

31. (a) Hồ-nghĩ chi bấy, các anh ơi!
Tôi đã từng xem thấy tượng trời.
Kìa, sáu anh em còn hiện-diện,
Sự này không phải một mình tôi.
- (b) Sự này không phải một mình tôi,
Dân ngoại nhờ ơn ấy bởi Trời;
Ơn ấy bởi Trời ban di-tượng,
Trời ban di-tượng cả và đôi.
- (c) Trời ban di-tượng cả và đôi,
Xui-giục ông kia lại kiểm tôi.

Tôi đến giảng nghe ơn cứu-chuộc,
Thánh-Linh ban xuống tự trên trời.

Ba-na-ba và Sau-lơ tại An-ti-ốt

(Sứ-đồ 11 : 19-26)

32. (a) Binh qui-vương đuổi ngặt,
Người nam, kẻ chạy bắc,
Kể giảng cho Giu-đa,
Người giảng cho Gờ-réc.
- (b) Ba-na-ba dức tốt,
Sai đến An-ti-ốt,
Tim được Thánh Sau-lơ,
Cả hai đồng-hiệp một.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



10 JUILLET. 1938

CHÚA GỌI MÔI-SE HẦU VIỆC NGÀI

CÂU GỐC: — Vậy, bây giờ hãy lại đây, đặng Ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô

(Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 10)

Bài học. — Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 1-12.

Đại-ý. — Chúa hạ mình xuống, và gọi ta đến gần Ngài, để ta được nên thánh; rồi sau Ngài cũng sai ta đi ra hầu việc Ngài (xem bức tranh soi sáng ở cuối bài).

Tin - Lành. — Đức Chúa Trời thương dân Y-sơ-ra-ên, Ngài sai Môi-se cứu-giúp họ. Cũng thế, Ngài thấy ta làm tội-mọi cho tội-lỗi, nên thương-xót ta; vậy, chính Chúa Jêsus xuống thế-gian để cứu ta.

Lời mở đàng. — Trong số các em bé sanh ra lúc dân Y-sơ-ra-ên bị khổ-sở ấy có một em rất xinh-đẹp, lạ-kỳ. (Xem Hê 11: 23; Công 7: 20; Gal. 1: 15; Ê-sai 49: 1; Giê 1: 4, 5). Khi được cứu và bà công-chúa đem về nuôi, Môi-se khôn-lớn và trở nên người rất học-thức.

Chúng ta nên đọc cẩn-thận cả đoạn 2 sách Xuất Ê-díp-tô Ký. Theo lời các nhà khảo-cổ, bà công-chúa cứu và nhận Môi-se làm con chính là bà «Hatshep-sút.» Khi Pha-ra-ôn, thân-phụ bà, thăng-hà, thì chính bà ấy làm nữ-vương, nên Môi-se có dịp-tiền lên bậc cao như trong nước. Nhưng nếu làm như vậy thì phải thờ các thần của dân Ê-díp-tô. Môi-se trung-tin, bởi đức-tin ông bỏ dịp-tiền được sung-sướng, nên lịch-sử nước Ê-díp-tô chỉ chép qua về một con nuôi của bà Hatshep-sút là người ngoại-quốc.

Môi-se dường như có sự cảm-giác tiên-tri, biết Chúa sẽ dùng mình để cứu dân mình, nên ông cứ liên-hiệp với họ, và cậy sức mình, không hỏi ý Chúa, đã đánh chết một người Ê-díp-tô. Hôm sau thấy việc ấy bại-lộ, ông sợ hết vía, nên chạy trốn. Việc này xảy ra khi ông 40 tuổi, lúc ấy nữ-vương Hatshep-sút đã thăng-hà. Theo lịch-sử xứ Ê-díp-tô, con của bà ấy

(Thutmose III) rất ghen-ghét bà, và đã phá nhiều kỷ-niệm về đời bà; nên chắc cũng ghét con nuôi của bà nữa. Môi-se biết rằng trong triều Ê-díp-tô không còn ai sẽ binh-vực mình, nên ông chạy trốn qua Biển Đỏ đến xứ Ma-di-an, và ở đó 40 năm (xem Công 7: 21-36; Hê 11: 24-26).

VỀ MẶT LỊCH-SỬ VÀ ĐỊA-DƯ

Mấy năm vừa rồi các nhà khảo-cổ đã tìm được những bia đá chép về con nuôi của nữ-vương Hatshep-sút. Chính bà ấy cầm quyền trên cả nước, và làm cho nước Ê-díp-tô rất thịnh-vượng. Bà cũng có tài về mỹ-thuật; tác-giả có trông thấy cái ngai, cái xe, cái hộp đựng đồ may và thêu của bà, và ít nhiều đồ dùng bằng vàng khảm lam-hửu, trông rất lịch-sự và đẹp-đẽ, bây giờ để trong viện bảo-tàng tại thành Le Caire. Trong đời bà, cảnh-ngộ dân Y-sơ-ra-ên dễ chịu hơn. Nhưng con bà lên kế ngôi lại ác hơn trước. «Phara-ôn» (Xuất 3:) là cháu của nữ-vương, mẹ nuôi ông Môi-se.

Dân Ma-di-an vốn quê-mùa, chất-phác, và là một số người nay đây mai đó, vì hay đi tìm bãi cỏ khắp mọi nơi để nuôi súc-vật. Theo truyền-tích của người Giu-đa, khi Môi-se ở trong xứ Ma-di-an, ông có tìm được sách Gióp để đã lâu đời trong nhà một người thờ-phượng Chúa.

Giải nghĩa từng câu

Xuất 3: 1. — Ông Môi-se đã chân chiến 40 năm trong đồng vắng. Dân Ê-díp-tô cho nghề ấy gồm-ghiếc lắm, nhưng ông phải chịu, vì tội-lỗi của ông. Ông giết người Ê-díp-tô vì cậy mình sẽ cứu Y-sơ-ra-ên bởi cánh tay mạnh sức. Nên Đức Chúa Trời cho ông học sự nhu-mi trong «Trường Đồng-Vắng.»

40 năm! Xin nhớ rằng Chúa không bao giờ vói-vàng. Trong sự từng-trải riêng của ta, có lẽ ta tưởng Ngài chậm quá, nhưng không phải đâu. Ngài biết khi nào ta có thể tốt-nghiệp trường ấy!

Ta đi «qua phía bên kia đồng vắng cô-đơn» chưa? Ta bằng lòng đi với Chúa trong bồn-phận đơn-sơ đến tận cuối-cùng không? Ta thất-vọng về đời này chăng?

Chúa giới-thiệu núi Hê-rếp... núi của ân-diễn (xem Xuất 17: 5, 6 và 18: 5; 33: 21, 22; I Vua 19: 8). Ta tới «núi của Đức Chúa Trời» là khi ta lìa-bỏ nơi đông-đúc rộn-rịp mà ra nơi lĩn-mịch... bên kia đồng vắng.

Câu 2. — «Thiên-sứ» đó không phải là một thiên-sứ thường, nhưng chính là Đức Chúa Jê-sus hiện ra, là Một Ngồi trong Ba Ngồi hay ngự xuống để thay mặt Đức Chúa Cha. Đức Chúa Jê-sus cũng là «Đức Giê-hô-va» của sách Cựu-Uớc (xem câu 4-7; Giăng 1: 18; Cô 1: 15, v. v.).

Ngài hiện ra trong ngọn lửa nhiều lần (Xuất 19: 18 và 24: 17; Ê-xê 1: 24-27, v. v.). Lửa rực-rỡ oai-nghiêm, tẩy-uế, là một vật hữu-hình nhưng không có thể-chất; vậy, lửa làm hình-bóng rõ về Ngài.

Cây đó là một cây rất đơn-sơ, có gai, thừng làm. Cũng thế, sự vinh-quang của Chúa (1) đã lấy chữ đơn-sơ của tiếng nói ta để tỏ ra sự lạ-lùng của Ngài, là Kinh-Thánh; và (2) Ngài cũng ngự vào lòng đơn-sơ của ta, khiến ta nên sáng-láng (Công 2: 1-4; Hê 12: 29).

Câu 3. — «Tim thì sẽ được.» Nếu Môi-se không có lòng ham-muốn thấy đều la, thì ông lỡ một dịp-tiện lớn, và chắc ông chỉ chầu chiến trọn đời! Nếu ta đi qua cửa nhà giảng của Hội Tin-Lành mà không vào, thì ta cũng bỏ mất dịp được phước.

Câu 4. — Môi-se tỏ ra lòng chú-ý về những việc của Ngài, thì Chúa mới gọi. Chúa hay gọi chúng ta theo tên từng người một (I Sa 3: 10; Giăng 20: 16 và 10: 3).

Câu 5. — Nơi nào có Chúa là nơi thánh, tỉ như lòng tin-đô và nơi nhộm-hợp.

Cởi đôi giày là lời của người Hê-bơ-ơ và Ả-rập để tỏ ra lễ-phục.

Câu 6. — Khải-thị Bản-giả của Chúa! — «Cửa Áp-ra-ham» tức là Đấng ban đức-tin; — «cửa Y-sác», vì Ngài làm trọn mọi lời hứa, và — «cửa Gia-cốp», vì Ngài là Nguồn ân-huệ vô-lượng.

Xem Xuất 33: 18-23. Vừa sợ nhìn, vừa muốn nhìn Ngài! Truyện-tích của người Giu-đa chép rằng khi đến lúc Môi-se phải chết, Chúa đã để ông chết cách rất vui vì cho ông trông thấy mặt Ngài!

Câu 7-9. — Trước như Chúa tỏ mình ra, rồi mới bày-tỏ các ý-kiến Ngài.

Ngày nay Chúa phán: «Ta biết nỗi đau-đớn của... các con Ta đang đọc báo này!» Xứ nhỏ-hẹp, như đời tam này, cực-khổ lắm. Chúa đưa ta đến xứ to-lớn trên trời (như Ê-sai 33: 17; Khải 21: 16). «Đuơm sữa;» bãi cỏ xanh-tươi lạ-kỳ, nên con bò có rất nhiều sữa bỏ sức cho ta; và «mật ong» chảy như suối, vì nghe đầu trên núi xứ Ca-na-an «Chúa trải một cái thảm bằng hoa trên sườn núi.»

Câu 10. — «Hãy đến» (Ê-sai 1: 18; Ma 11: 28), rồi «hãy đi» (Ma 28: 19; Mác 16: 15).

Câu 11, 12. — Như Gióp, khi Môi-se chưa gặp Chúa thì cậy mình. Bây giờ không còn khoe mình. Ta phải bỏ sự cậy mình mới hầu việc Chúa được (II Cô-rinh-tô 12: 9, 10).

Tóm lại từng phần

Xuất 3: 1. — Chân chiến của Giê-trô.

Câu 2-9. — Đấng Chân chiến hiện ra.

Câu 10-12. — Môi-se được gọi để chân chiến của Chúa.

Lời tiên-tri. — Mỗi khi Chúa «ngự xuống», Ngài làm hai việc: (1) Cứu người bị đau-đớn, và (2) Hình-phạt kẻ đã ức-hiếp dân Ngài (Ma 24: 15-31; II Tê 1: 6-10).

Bức tranh soi sáng



17 JUILLET. 1938

CHỮA GIỤC MÔI-SE ĐI CỨU DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

CÂU GỐC:— Đức Giê-hô-va sẽ ban sức mạnh cho dân-sự Ngài

(Thi-thiên 29: 11)

Bài học.— Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 13-16 và 4: 10-17, cùng 5: 1.

Đại-ý.— Chúa muốn ta hầu việc Ngài, và «ta làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho ta» (Phil. 4: 13).

Tin-Lành.— Chúa là Đấng Tự-Hữu và Hằng-Hữu, là Nguồn sự sống, nên ta phải đến cùng Ngài mới được sự sống đời đời. Không nhờ Ngài thì sao được sự sống?

Lời mở đầu.— Tuần-lễ trước ta thấy một nhà thông-thái như chết trong đồng vắng (Ga 2: 20 và 6: 14); ông không còn làm công-hầu thông-minh, quảng-kiến. Làm kẻ mục-đồng thì phải (1) kiên-nhẫn, vì chiến thì khó chần, ngu-dại và ngộ-nghịch; (2) nhu-mi, vì nghề không cao-thượng; (3) khỏe-mạnh, vì phiêu-lưu trong đồng-vắng rộng-rãi. Môi-se khỏe-mạnh lắm (Công 7: 20; Phục 34: 7).

Môi-se ở trong «Trường Đồng-Vắng» như Giô-sép trong ngục, Phao-lô trong xứ Ả-rập, Đa-vit trên bãi cỏ xanh, và Ê-li tại khe Kê-rit, đã học-biết sự hư-không của bằng-cấp, sự vô-ích của tài-năng.

Vì Môi-se trung-tin trong việc nhỏ, là việc chăn chiên con, nên Chúa gọi ông làm việc lớn, là chăn dân Y-sơ-ra-ên (Ma-thi-ơ 25: 21).

Giải nghĩa từng câu một

Xuất 3: 13.—Môi-se sợ dân Y-sơ-ra-ên sẽ ngăn-trở công-việc Chúa giao cho ông bởi lòng họ thiếu đức-tin. Thật vậy, nhiều khi các tín-đồ yếu-đuối ngăn-trở việc của Chúa hơn là thế-gian!

Câu 14.—Đức Chúa Trời tỏ ra danh rất oai-nghiêm của Ngài. Khi chép Cựu-Uớc, người Giu-đa dùng bút vàng và lọ mực riêng, và cũng tắm-gội trước rồi mới dám viết danh thánh đó. Họ không bao giờ đọc đến danh ấy; nhưng khi đọc Cựu-Uớc đến danh ấy, họ chỉ cúi đầu thờ-phượng Chúa và làm thinh, không dám nói chữ oai-nghiêm vô-cùng đó.

«Tự-hữu,» tức là có nguồn sự sống trong mình. Trong mình có mọi quyền-phép đầy-đủ, vì chính Ngài là nguồn của chính Ngài! Ôi, sâu-nhiệm thay, huyền-bí thay! Không ai hiểu thấu được.

«Hằng-hữu,» nghĩa là không có ban đầu

và không có cuối-cùng, trải qua hết muôn muôn thời-gian chung một lúc. Đối với Ngài, không có «thời-đại quá-khứ, hiện-tại, và tương-lai,» nhưng hết cả đều là một, và Ngài cai-trị hết cả mọi thời-đại như Ngài hiện đang cai-trị. Chính ngày nay Đức Chúa Trời đang ở trong muôn đời trước buổi sáng-thế, và đang nhìn xem ta đây, và cũng đang xếp-đặt vô-số việc lạ-lùng trong những thời-đại của ức-triên năm sau này. Tiếng Pháp cất nghĩa rất rõ về vấn-đề này: Chúa là «*Je suis*» (Ta là), không phải «*J'étais*» (Ta đã là) hay «*Je serai*» (Ta sẽ là). Ngài bao-trùm muôn muôn thời-đại một lúc. Đối với Ngài, muôn muôn đời chỉ là «hiện bầy giờ.» Ai hiểu được? (Hê 13: 8; Thi 102: 25-27 và 90: 2...).

Câu 15, 16.—Ta đi rao-giảng Tin-Lành thì trước như ta phải biết rõ rằng Chúa sai ta, chớ không phải ta tự ý mình mà đi. Còn nữa, phải biết rõ Chúa là ai.

Ta như Áp-ra-ham, không? Chúa là của ta.

Ta như Y-sác, không? Chúa cũng của ta.

Ta xấu-xa như Gia-cốp mà hối-cải, không? Chúa vẫn là Chúa của ta.

Xuất 4: 10.— Khi Môi-se sợ, không muốn đi, Chúa làm hai phép lạ (4: 1-9), tức là hai phép lạ thứ nhất trong lịch-sử Kinh-Thánh. Điem thứ nhứt tỏ ra là cây gậy rất thường trong tay Môi-se cũng có thể trở nên rất nguy-hiêm; như Môi-se là người rất vô-tài, có thể nguy-hiêm làm cho dân Ê-díp-tô. (Trong xứ Ma-đi-au có rất nhiều con rắn độc đáng sợ, nên Môi-se tránh nó).

Điem thứ hai tỏ ra lòng thế nào thì việc sẽ thế ấy vì tay làm hình-bóng về việc (Mác 7: 21-23, 18).

Nhưng Môi-se vẫn còn sợ-hãi, nhút-nhát (xin so-sánh II Ti 1: 7; Công 4: 31, v. v.). Trước kia Môi-se có tài nói (Công 7: 22). Nhưng 40 năm trong đồng vắng ông quên hết—ai giảng cho bầy chiên được? Nhưng Chúa muốn dùng người nào biết mình không có tài-năng (I Cô 1: 26-29), như bụi gai, chớ không phải cây to-lớn um-tùm! Cây gậy nhặt ở

ngoài đồng thành ra con rắn độc. Còn Môi-se, già-cả, nói ngạp-ngừng, trở nên một tay siêu-quần; cho nên 30 quyển sách trong bộ Kinh-Thánh có chép đến ông, và tên ông được chép hơn 850 lần.

Có lẽ Chúa chưa dùng ta nhiều được, vì ta (1) vẫn còn cậy mình quá, hay là (2) chưa nhờ Chúa đủ. Môi-se nghĩ về mình nhiều quá!

Câu 11, 12.—Xem bức tranh soi sáng. Xin suy-gẫm Phíl. 4: 13, 19 và II Cô 12: 9, 10.

Câu 13.—Rất vô-phép! Môi-se dường như nói: «Tôi chịu đi, nhưng không vui lòng. Tôi chỉ vàng, vì Chúa ép tôi quá.»

Câu 14-17.—Khi Môi-se nghĩ-ngó về mình, Chúa đã khuyến-khích, yên-ủi, làm phép lạ; nhưng khi ông thoái-thác không muốn hầu việc Chúa, thì mất lòng Chúa. Nên Chúa cất sự vinh-hiền đặc-biệt đi, và Môi-se phải chia-xẻ với A-rôn. A-rôn không thiêng-liêng bằng Môi-se, nên có khi ngăn-trở công-việc của Môi-se (32: 2, 3; Dân 12: 1, v.v.).

Chữ «tiên-tri» trong Kinh-Thánh bao giờ cũng có hai ý-nghĩa, một là vị nói trước về những việc chưa đến; thứ hai, một vị trung-bảo, như A-rôn thay mặt Môi-se (xem đoạn 7: 1). Cám ơn Chúa, có khi ngài kêu-gọi ta làm môi-miệng cho Ngài! Nguyên ta ở trong tay Chúa như cây gậy trong tay Môi-se, nó vốn rất đơn-sơ nhưng có quyền-phép của Chúa.

Xuất 5: 1.—Môi-se vâng lời Chúa trở về Ê-díp-tô. Được Chúa phán-bảo, A-rôn đi đón Môi-se; hai ông thuật lại sự hiện-thấy và sứ-mạng của Chúa cho dân Y-sơ-ra-ên, rồi dân ấy cúi đầu thờ-phượng. Rồi Môi-se hiểu mạng sống, vào chầu vua rất hung-dữ. Ta nên đọc cẩn-thận cả đoạn thứ năm này. Có khi ta vâng lời Chúa và hình như là sự vâng lời khiến ta bị đau-đớn thêm; nhưng sự đau-đớn ấy chỉ là tạm-thời, làm con đường đến nơi hạnh-phúc. Ta có thể tin Chúa một lát được không? (II Cô 4: 16, 17, 18). Sự đau-đớn bởi vâng lời Chúa chỉ là cái khe ở giữa hai trái núi, dẫn ta đến bãi cỏ xanh-tươi, lạ-lùng.

Tóm lại từng phần

Xuất 3: 13-16.—Chúa tỏ mình ra để phong chức cho sứ-giả Ngài.

Xuất 4: 10-17.—Sứ-giả Chúa không muốn lãnh chức.

Xuất 5: 1.—Sứ-giả của Chúa khởi làm chức-vụ.

Trả lời theo Kinh-Thánh

1. «Dan đời đời» của Chúa là gì? (Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 15).

2. Danh nào của Chúa tỏ ra rằng Ngài bao-trùm muôn muôn thời-đại một lúc? (Xuất 3: 14; Khải 1: 4).

3. Sao Đức Chúa Trời cần-thận bầy-tô cho dân Y-sơ-ra-ên biết Ngài là thế nào? (Xuất 3: 15, 16; Phục 13: 6-11).

4. Sao Chúa không hay chọn những người có tài hùng-biện để hầu việc Ngài? (I Cô 1: 26-28 và 2: 4, 5).

5. Chúa muốn dùng môi-miệng thế nào? (Ê-sai 6: 7; Giê 1: 9; Ê-xê 3: 27).

6. Sao có khi tin-đỡ muốn tránh công-việc Chúa? (Giê 1: 6; Giô-na 1: 1-3 và 4: 2; Ma 25: 24, 25).

7. Chúa làm chứng về sự chánh-thức của các sứ-giả Ngài thế nào? (Xuất 4: 30 và 7: 8-12; Mác 16: 20).

8. Dân nào hay đòi phép lạ? (Ma 12: 38; Giảng 2: 18; I Cô 1: 22).

9. Ta có nên chờ-đợi để thấy phép lạ mới tin Chúa không? (II Cô 5: 7; Gi. 20: 29).

10. Sao Môi-se sợ dân Y-sơ-ra-ên sẽ chê-chối? (Xuất 3: 13 và Công 7: 25-28; Lu 4: 24; Xuất 5: 20, 21 và 6: 9).

11. Môi-se và A-rôn là hình-bóng tiên-tri về những ai? (Xuất 7: 20; 8: 6, 17, như 9: 10, 23, và 10: 13, 22; Khải 11: 4-6).

12. Pha-ra-ôn và dân Ê-díp-tô là hình-bóng về những ai? (Xuất Ê-díp-tô Ký 5: 2 và 7: 14, 22, như 8: 19, v.v.; Khải-huyền 9: 20, 21 và 11: 8, 10, như 16: 14).

Bức tranh soi sáng



24 JUILLET. 1938

CHÚA LẬP LỄ VƯỢT-QUA

CÂU GỐC: — Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, định làm một dân thuộc riêng về Ngài

(Phục-truyền Luật-lệ Ký 7: 6)

Bài học. — Xuất Ê-díp-tô Ký 12: 21-28.

Đại-ý. — Chúa lập lễ này để phân-biệt dân Y-sơ-ra-ên ra thánh cho Ngài, và làm hình-bóng tiên-tri rất qui về Hội-Thánh được cứu bởi huyết của Chúa.

Tin-Lành. — Hôm nay, nếu có người ngoại nào vào trường Chúa-nhật, ta có dịp-tiện tốt hơn để cắt nghĩa về sự cứu-rỗi, vì Chúa như Chiên Con chết thay mình. Huyết Ngài khiến ta được bình-yên trọn- vẹn; nhưng ai chống-cự Ngài như Pha-ra-ôn, ắt nguy-hiểm lắm.

Lời mở đàng. — Số mười vẫn nhắc đến sự trọn- vẹn, nên Chúa giáng mười thiên-tai để hình-phạt dân Ê-díp-tô. Vua thấy mỗi tai-vạ thì đành chịu cho dân Y-sơ-ra-ên đi tự-do, nhưng khi tai-vạ cắt đi, vua lại nuốt lời, cứng lòng, và gian-ác càng thêm. (Ta nên kể-cứu mười tai-vạ đó với những tai-vạ trong sách Khải-huyền). Tai-vạ thứ mười là kinh-khiếp hơn hết, tức là các con trưởng-nam bị giết chết trong cả xứ Ê-díp-tô, nếu không có huyết của chiên con trên mây cửa. Xin nhớ rằng dân Y-sơ-ra-ên được cứu không phải vì họ là dân thánh, nhưng vì họ biết vâng lời mà bôi huyết trên cột cửa!

Nên đọc kỹ cả Xuất 11 và 12.

VỀ MẶT LỊCH-SỬ VÀ ĐỊA-DƯ

Lễ Vượt-qua thật là lễ thành-lập dân Y-sơ-ra-ên, là «ngày sanh-nhật của dân,» là việc quan-hệ nhất trong cả lịch-sử của họ. Buổi tối trước họ chỉ là một bọn tội-moi lưu-lạc, nghèo-cùng, không có trật-tự chi cả. Nhưng sáng hôm sau họ là một dân giàu-có, tự-do, có lòng nhiệt-thành ái-quốc, và có trật-tự lạ-kỳ. Họ đã xin tiền công, vì làm việc nhọc-nhân cho dân Ê-díp-tô lâu đời mà không được chi. Dân ấy nóng lòng quá, bèn cho họ vô-số vàng, bạc và ngọc; đồ-vật ấy để đem theo vì nhẹ và nhỏ, nhưng cũng là vật-liệu cần-yếu cho Đền-tạm về sau. Dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn giữ lễ này cách rất long-trọng. Lễ này cũng là một kỷ với lễ Phục-sanh ta, tức là ngày rằm thứ nhất sau khi mặt trời đã qua «xuân-phân»

(*equinoxe du printemps*), tức là ngày 21 tháng ba tây. Lễ Vượt-qua là đầu niên-lịch của dân Y-sơ-ra-ên (Xuất 12: 1).

Về lịch-sử nước Ê-díp-tô, các nhà khảo-cổ mới tìm được phần-mộ của một hoàng-tử, con vua đã ức-hiếp dân Y-sơ-ra-ên. Các y-sĩ đã xin phép khám xác hoàng-tử trước và chứng rằng hoàng-tử chừng 14 tuổi, và thấy như không có bệnh nào mà phải chết!

Giải nghĩa từng câu

Xuất 12: 21. — Xin đọc câu 1-14—Chúa phán về lễ Vượt-qua, và câu 15-20 — về lễ Bánh không men.

«Bất một con chiên con.» Nó vô-tội mà sao phải chết? Thưa, để thay con của người có tội. Xin suy-nghĩ I Cô 5: 7, và I Phiê 1: 19 và 3: 18; Ê-sai 53: 5-7. Họ để dành con chiên hiền-lành vô-tội đó bốn ngày, rồi mới giết. Cũng thế, theo lời *Sir John Anderson* và mấy nhà thần-đạo-học, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt bán Chúa cho các thầy tế-lễ đúng bốn ngày trước khi Ngài chết (Ma 26: 14-16). Bốn ngày đó cũng là hình-bóng về 4.000 năm từ khi A-dam phạm tội; từ ngày đó Chúa đợi để làm cửa-lễ.

«Moi nhà.» Chúa muốn mọi gia-đình trọn- vẹn trong sự cứu-rỗi. Nếu gia-đình nào nhỏ quá, không ăn hết, thì có thể ăn chung với nhà khác; nhưng Kinh-Thánh không bao giờ chép: «Nếu con chiên nhỏ quá,» vì chiên ấy là hình-bóng về Chúa, là Đấng đầy-dủ cho hết cả muôn muôn thánh-đồ (câu 4).

Con chiên đó phải là «con dầu lòng,» theo nguyên-bản, như Chúa (Hê-bơ-rơ 1: 6; Lu 2: 7; Cô 1: 17, 18; Xuất 13: 11-16, v. v.). Con chiên đó phải trọn- vẹn, hình-bóng về Chúa (Giăng 8: 46 và 18: 38; Hê 7: 26, v. v.). Sau khi xích con chiên trong sân nhà bốn ngày thì cả nhà biết rõ nó rất ngoan-ngoãn, xinh-đẹp. Chắc nhiều khi con trưởng-nam ở nhà ra vuốt-ve và cảm-thương con chiên sẽ chết thay mình!

Cả dân đều giết những con hi-sinh (câu 6 với Lu 23: 13, 18, 20, 21; Ma 26: 25).

Chúa cũng chết đúng giờ mà dân Y-sơ-ra-ên đang giết chiên (câu 6; Ma 26: 46-50).

Thịt chiên nướng trên lửa, nghĩa là có lửa đụng đến nó ngay, như cơn thanh-nộ Đức Chúa Cha phải ở trên Chúa (câu 8, 9; Ca 1: 13). «Luộc» là nấu chín trong nước, cách xa lửa, và cũng mất nhiều chất bổ. Thịt nướng vẫn còn nguyên. (Chữ dịch «quay» thì trong Ê-sai 44: 16 dịch là «nướng» như vậy đúng hơn). Vì là hình-bóng về Chúa thì dân-sự phải ăn hết, chớ phí, chớ khinh một phần nhỏ nào. Bánh không men là hình-bóng về sự thánh-khiết, đặc-biệt cho Chúa (I Cô 5: 6-8). Rau đắng chỉ về sự tự-xét mình. Chỉ những người có huyết bôi trên cửa mới có phép ăn thịt chiên; chỉ người nào được cứu bởi huyết của Chúa mới có thể nuôi linh-hồn mình bởi Chúa được (xem Giảng 6: 51-56, 63; I Cô 11: 23-29).

Câu 22. — Kinh-giới là một cây nhỏ, đơn-sơ-lâm, nhưng hay mọc tại những nơi bền-chắc (I Vua 4: 33). Nó làm hình-bóng rõ-ràng về đức-tin. Chính chỉ một đức-tin thì không cứu ai được, như chùm kinh-giới không gìn-giữ con trưởng-nam được. Đức-tin trong huyết Chúa mới có ích (Rô-ma 3: 25).

Người Y-sơ-ra-ên phải cứ ở trong nhà có huyết; vậy đừng bỏ đạo-lý về sự cứu-rỗi bởi huyết Chúa. Tân-phái đời cơn thanh-nộ rất kinh-khủng (Hê 10: 26-31). Họ giống như Ca-in, tưởng không cần huyết (Hê 9: 22).

Huyết trên hai cây cột và mây cửa nhắc đến sự cứu-rỗi chắc-chắn gấp ba, vì Ba Ngôi. Huyết không được bôi trên gạch vì gạch ở dưới chơn (Hê 10: 26-31).

Câu 23. — Đừng quên sự kinh-khủng của Chúa (II Cô 5: 11)! Ngài thật là Đấng Tạo-Hóa, nhưng Ngài cũng là Đấng Tuyệt-Diệt. Sự chết là tội-tố Ngài.

Dân ấy được cứu không phải vì họ thấy huyết, hay vì là một số người rất hiền-lành, hay vì ăn bánh không men. Họ được cứu vì Chúa thấy huyết; ta không được cứu vì ta ăn Tiệc Thánh, hay là «ở lành»; ta chỉ được cứu vì Đức Chúa Trời thấy rằng ta đang an-nghỉ ở dưới huyết của Chúa (Cô 1: 20).

Buổi tối đó không có sự chết trong nhà, vì đã có sự chết rồi! Huyết trên cửa như có lời chứng rằng: «Đây đã có sự

chết rồi; thần Chết không cần vào đây» (I Giăng 5: 8; Hê-bơ-rơ 12: 24)!

Câu 24-27. — Dân Y-sơ-ra-ên đã vâng điều-lệ này cách trọn- vẹn. Ngày nay cứ đến lễ này, mỗi nhà người Do-thái ở khắp thế-gian vẫn nhóm-hop; họ có ống chơn con chiên nướng, bánh không men, rau đắng, một hột gà chín, và cốc nước mật chỉ về nước mắt họ đổ ra trong xứ Ê-díp-tô. Họ cũng vẫn để một cái ghế không bên bàn ăn, để dành cho đấng tiên-tri Ê-li, vì họ vẫn đợi ông ấy, theo Mal. 4: 4-6. Rồi con út trong nhà phải hỏi người cha về ý-nghĩa các điều, và người cha thuật lại về lễ Vượt-qua thứ nhất. Kết-luận người cha nói: «Năm nay ta ăn lễ này, sang năm ước-mong được ăn trong xứ Ca-na-an!» Họ đã nói câu đó mỗi năm một lần và đã hơn 1600 năm rồi, mà bây giờ mới được về!

Câu 28. — Thờ-phượng và vàng lời thì được cứu. Ta cũng vậy.

Phục 7: 6. — Chữ «thuộc riêng» có nghĩa phụ là «ngọc qui.» Chúa quý ta như ta quý ngọc (Ma-thi-ơ 13: 44).

Lời tiên-tri. — Cách ăn tiệc Vượt-qua làm chứng rằng họ sắp đi. Ta ăn Tiệc Thánh thì cũng làm chứng rằng ta sắp lên trời, như ra khỏi xứ Ê-díp-tô là thế-gian này (Xuất 12: 11 với I Phi-e 2: 11; Hê 13: 14, và 11: 13). Dân Y-sơ-ra-ên không được ra khỏi xứ Ê-díp-tô trước khi hết mười thiên-tai, nhưng Chúa gìn-giữ cách lạ-kỳ (Khải 3: 10; Ê-sai 26: 20, 21).



BIE

Được cứu bởi huyết

31 JUILLET. 1938

CHÚA ĐẮT DÂN Y-SƠ-RA-ÊN RA KHỎI XỨ Ê-DÍP-TÔ

CÂU GỐC: — Đức Giê-hô-va sẽ cứu đất-đưa người

(Ê-sai 58 : 11)

Bài học. — Xuất Ê-díp-tô Ký 13 : 17-22, và 14 : 10-15, 19-31.

Đại-ý. — Chúa dẫn-dắt ta qua những nơi khó-khăn, đến sự bình-yên đời đời.

Tin-Lành. — Chúa thắng dân Ê-díp-tô, nên dân Y-sơ-ra-ên không cần đánh trận. Ta không cần đánh trận với Sa-tan và sự chết nữa, vì Chúa đã thắng nó rồi, và ta chỉ nhờ-cậy Ngài thì được cứu.

Lời mở đàng. — Sau khi dân Y-sơ-ra-ên ăn lễ Vượt-qua thì Chúa đã đi qua hết xứ Ê-díp-tô, và giết chết mọi con đầu lòng, nên khắp cả xứ có sự khóc-lóc (xem Xuất 12 : 29-36). Rồi dân Y-sơ-ra-ên bỏ xứ Ê-díp-tô. Trước hết Pha-ra-ôn không muốn hết cả dân đi (xem Xuất 10 : 8-11, 24). Nhưng sau khi thiên-sứ sự chết giết hoàng-tử, thì Pha-ra-ôn hối-rối quá, liền cho phép dân Y-sơ-ra-ên đi tự-do (xem Xuất 12 : 37-39). Những «người ngoại-bang» về sau sanh ra vô-số điều rắc-rối; khi ta đi hầu việc Chúa, ta không nên đem theo cái chi của xứ Ê-díp-tô (Dân 11 : 4-6).

Về mặt lịch-sử, địa-dư. — Niên-hiệu chừng 1491 năm T.C. Các lịch-sử dân Ê-díp-tô không chép chi về sự tuyệt-diệt đạo binh này trong Biên Đò, vì là sự hồ-thẹn. 400 năm sau khi Chúa hứa, thì Ngài làm trọn (Sáng 15 : 13, 14 ; Ga 3 : 17 ; Xuất 12 : 41). Người Giu-đa tin rằng họ ra khỏi Ê-díp-tô đúng ngày Chúa đã hiện ra để kết-tước với Áp-ra-ham, tức là 430 năm sau.

Giải nghĩa từng câu

Xuất 13 : 17, 18. — Ta nên hát Thơ Thánh số 181 kèm với bài học ngày nay ! Bởi đức-tin, ta bước đi như Hê-nóc. Nhiều khi Chúa dắt ta cách lạ-lùng, trái hẳn ý ta, như Ngài đưa Y-sơ-ra-ên vào đồng vắng, không phải lên Ca-na-an ngay theo con đường dễ-dàng. Có khi Chúa cấm ta đi «lối tắt...»

(1) Về sự phú-quí... (Châm 20 : 21 và 28 : 20..., nhưng I Phiê 1 : 4).

(2) Về sự kết-quả... (Gia-cơ 5 : 7, 8..., nhưng Ga 6 : 9).

(3) Về sự thỏa lòng... (II Cô 12 : 8, 9..., nhưng II Cô 4 : 16-18).

Đi đường xa và lạ với Chúa còn hơn đi

đường gần một mình ! Ta sẽ kiên-nhẫn, không ? Về sau ta mới biết được những nỗi nguy-hiêm mà ta được tránh khỏi vì đi con đường Chúa chỉ cho ta (Rô 5 : 3 ; Gia-cơ 1 : 3, 4). Chúa dắt dân Ngài đến chỗ khó ư ? Thiếu nước ư ? Thiếu đồ-ăn ư ? Ngài chỉ dắt ta qua nơi đường như khó-khăn, để ta có sự từng-trải dư-dật, quý-báu về sự đầy-đủ của Ngài trong hàng trăm điều (Thi 23 : 2-4 ; Giảng 10 : 3, 4 ; Thi 25 : 8, 9, 12, v. v.).

Dân Y-sơ-ra-ên sẽ chiếm lấy xứ Ca-na-an, là xứ Chúa đã hứa cho họ ; nhưng các chi-phái ở đó khỏe-mạnh, họ thao-luyện giỏi quá. Nên Y-sơ-ra-ên phải cứ bình-yên chờ-đợi trong đồng vắng cho đến khi (1) đã mất ảnh-hưởng xứ Ê-díp-tô, (2) quen-biết Chúa, và (3) nhận-lãnh Luật-pháp và được tỏ-chức theo trật-tự (Phục 8 : 2-4).

600.000 người đờn-ông đi bộ ra khỏi xứ. Chắc người nào cũng có vợ và hai ba con. Như vậy, ít nhất cũng có 2.500.000 người Y-sơ-ra-ên đi đường. Chúa đã dạy Môi-se chân chiến trong đồng vắng, nên ông biết cai-trị một số người ngu-dại ; ông cũng thông-thạo binh-thế xử đó (Thi 79 : 13 và 77 : 20).

Câu 19. — Thấy lời tiên-tri được ứng-nghiem thì thúc-giục đức-tin ta. Xem lại Sáng 50 : 24, 25. Dầu sống, dầu chết, Giô-sép vẫn biệt riêng ra thánh cho Chúa, ông không lẫn với dân Ê-díp-tô. Ta cũng nên như vậy (Hê 11 : 22).

Câu 20-22. — Không có bản-dò cho Y-sơ-ra-ên biết con đường nên đi ; không có bản chỉ đường nào của nhà-nước ; không có đường ! Có vô-số trộm-cướp ban đêm. Có thú dữ (xứ Ma-đi-an là một phần đất nhỏ của xứ Ả-rập, là một xứ có nhiều thú dữ). Ban ngày trời nóng quá. **Nhưng... có Chúa cùng đi — mọi sự bình-yên.**

Đức Chúa Jêsus ngự trong Đám Mây, trụ Lửa Thánh đó (xem Thi 78 : 14 ; Nê 9 : 12, 19 ; Phục 1 : 33). Đám Mây và Lửa là xe-cộ Ngài (Thi 104 : 3). (Ai muốn kê-cửu thêm về vấn-đề này, xin xem «**Nhi-đồng Giảng-tập**» 31 Juillet 1938, sẽ thấy các câu Kinh-Thánh tỏ ra Ngài ngự trong xe

bằng lửa và đám mây. Ngài sai xe ấy đón Ê-li, và ông ngồi trong xe ấy mà lên trời. Khi tái-lâm, Ngài cũng sẽ ngự trong xe ấy để đón ta vào xe lên với Ngài...).

Ban ngày họ không sợ nắng; ban đêm (1) thấy đường đi, không vấp chơn; (2) thú dữ và kẻ trộm sợ ánh sáng huyền-hí mà không dám đến gần (Thi 131: 3-8).

Xuất 14: 10.—Về thời-kỳ đó đạo binh Ê-díp-tô có danh-tiếng như thế-gian. Còn dân Y-sơ-ra-ên? Một bọn thợ-thuyền mà từ đời Áp-ra-ham không có đánh trận, không biết chiến-thuật. (Xuất 13: 19 nói «cầm khi-giới» thì có nghĩa khác, tức là «đi từng năm người một hàng, như đạo binh»).

Ta nên đọc cả đoạn 14: 1-9, sẽ thấy Pha-ra-ôn đòi ý, vì tiếc đã mất một số thợ-thuyền rất giỏi không hề đòi tiền công!

Dân Y-sơ-ra-ên theo Đám Mây đến chỗ binh như rất nguy-hiểm, vì hai bên có núi dốc, trước mặt họ có biển sâu, và ngay ở đằng sau có đạo binh của Pha-ra-ôn. Nếu ta thấy chính mình ta gặp sự nguy-hiểm vì vâng lời Chúa, thì ta nên biết đó là cách Chúa làm rạng danh Ngài và thêm đức-tin cho ta (xem I Cô 10: 13).

Xuất 14: 11, 12.—Thiếu đức-tin. Đùng chê-trách dân ấy, vì nhiều khi chính mình cũng kém đức-tin và phân-nân!

Câu 13, 14.—Xin nhớ câu hát của Béc-si Tông: «Đùng sợ chi! Hãy tin Ngài!» Hai câu này là trung-tâm-điểm của đạo lý sự cứu-rỗi và sự nên thánh. Chúa làm trọn sự cứu-rỗi và thắng sự chết cùng Sa-tan; còn phần ta chỉ lấy đức-tin mà yên-ngủ trong Ngài (I Giăng 5: 4, 5; Hê 11: 28, 29; Cô 2: 15; Giăng 16: 33).

Câu 15.—Manh-bạo, không ngã lòng.

Câu 19, 20.—Chúa vẫn còn phân-rẽ tin-đồ với thế-gian. Lời Thánh của Ngài chiếu sáng cho ta, nhưng tối cho thế-gian (I Cô 2: 10, 14; Thi 119: 105; II Phi 3: 16; II Cô 2: 15, 16). Đạo binh Ê-díp-tô muốn hại dân Y-sơ-ra-ên thì phải đi qua Đám Mây trước; cũng vậy, nếu Sa-tan muốn đục vào tin-đồ thì phải đi qua Đức Chúa Trời (Xa 2: 5). Binh-yên trọn- vẹn!

Câu 21, 22, 29.—Chúa rất vui mà làm việc lạ-lùng, khi Ngài tìm được tin-đồ nào bằng lòng đi cả đường với Ngài (Thi 77: 19). Gió là tôi-tớ Chúa (Thi 104: 4; 148: 8; Giô-na 1: 4). «Trọn cả đêm.» Có khi ta không thấy Chúa làm gì để cứu

ta, nhưng trong lúc tối-tâm Ngài đang sắm sẵn sự cứu-rỗi cho ta.

Phao-lô gọi việc này là «phép báp-têm» cho dân Y-sơ-ra-ên (I Cô 10: 1, 2).

Câu 23-25.—Đạo binh Ê-díp-tô hồ-thẹn vì cố «bọn tôi-mọi kia» thật táo-bao hơn mình. Họ tự tưởng có thể đi qua biển như dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng Chúa chỉ nhìn ra, thì đạo binh Ê-díp-tô bối-rối và phải chết.

Câu 26-28, 30-31.—Bốn mươi năm trước Môi-se đã «giơ tay ra» giết một người Ê-díp-tô, tưởng mình có thể cứu Y-sơ-ra-ên. Nhưng giết chết hàng vạn linh Ê-díp-tô là việc khô-khẩn quá—ai làm được? Cũng thế, ai thắng được tội-lỗi bởi sức mình? Nhưng khi nhờ-cậy Chúa, không đánh một cái nào, chỉ «giơ tay» thì đại-thắng (Rô 8: 37; II Sứ 20: 14-17, 22-24; Các Quan 7: 20-22).

Lời tiên-tri.—Khi Chúa tái-lâm, Ngài chỉ «nhìn ra» thì Antichrist với cả đạo binh nó sẽ bối-rối và đánh lẫn nhau. Đó là «chừng đông tiên-tri,» khi Hội-Thánh đi khỏi thế-gian và không bị chết, như dân Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ khỏi xứ Ê-díp-tô, qua biển mà chơn không ướt (I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 16, 17; II Tê-sa-lô-ni-ca 1: 6-10 và 2: 8; Xa-cha-ri 14: 4, 13; A-ghe 2: 22; Ê-sai 30: 27-33).

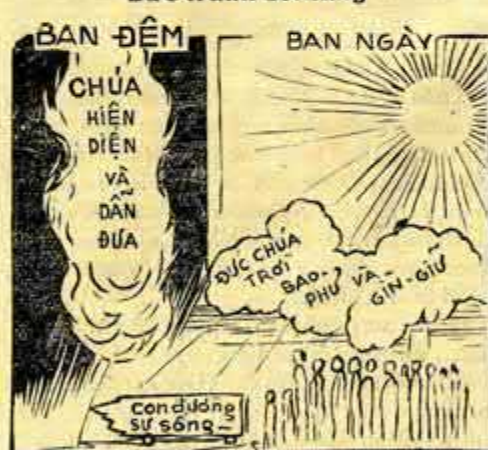
Tóm lại từng phần

Xuất 13: 17-22. — Chúa dẫn-dắt.

Xuất 14: 10-15. — Chúa yên-ủi.

Câu 19-31 — Chúa cứu-rỗi.

Bức tranh soi sáng



Tin-đồ được Chúa gìn-giữ và dẫn-dắt

7 AOUT, 1938

CHÚA NUÔI DÂN NGÀI

CÂU GỐC:—Mọi ân-diễn tốt-lành cùng sự ban-cho trọn- vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng-láng mà xuống

(Gia-cơ 1: 17)

Bài học.—Xuất 16: 11-20 và 17: 3-6.

Đại-ý.—Chúa vẫn gìn-giữ mọi người trung-tin với Ngài, cả hồn và xác.

Tin-Lành.—Nước từ hòn đá chảy ra đem sự sống cho một số người gần chết khát. Cũng thế, khi sườn Đức Chúa Jê-sus bị đâm thì có nước và máu chảy ra (Giăng 19: 34); nước ấy là hình-bóng về sự sống của ta bởi sự chết của Ngài.

Lời mở đàng.—Sau khi đạo-bình Ê-díp-tô chết đuối trong Biển Đỏ, dân Y-sơ-ra-ên ca-bát một bài ngợi-khen Chúa (so-sánh Xuất 15 với Khải 15). Rồi họ đi trong đồng vắng, khát nước, và Chúa làm phép lạ; họ tới chỗ gọi là «Sin,» và tại đó làm-bầm nhiều vì thiếu đồ-ăn. Chữ «Sin» nghĩa là «Gai,» và sự làm-bầm thật như là đâm gai vào tay Chúa (I Cô 10: 10).

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Chúa bắt đầu ban Ma-na chừng một tháng sau khi họ đã bỏ xứ Ê-díp-tô, là lúc đã ăn hết lương-thực đem theo từ xứ Ê-díp-tô. Ngài chỉ làm phép lạ khi ta không còn có sức-lực tự-nhiên để làm gì được...

Còn về Ma-na, thì trong cả lịch-sử thế-gian chưa có gì giống như Ma-na. Có khi một người nào đó thuộc về Tân-phái, không muốn tin Kinh-Thánh, tưởng mình tìm được một vật nào giống như Ma-na để giảm-bớt sự vinh-hiền của Chúa, vì thiếu đức-tin trong quyền-phép Ngài. Nhưng chưa ai dám quả-quyết đã thấy gì giống như Ma-na.

Giải nghĩa từng câu

Xuất 16: 11, 12.—Đời phong-cảnh rồi mà không đổi lòng thì vô-ích! Dân Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, nhưng xứ Ê-díp-tô vẫn chưa ra khỏi lòng người Y-sơ-ra-ên!

«Ta đã nghe.» Mỗi khi ta nói ra lời nào hoặc tốt hoặc xấu, thì phải nhớ rằng Đức Chúa Trời đang nghe.

Nhưng dầu ta phân-nân và đáng bị phạt vì làm-bầm nghịch cùng Chúa, Ngài vẫn thương-xót và dung-thứ, nên sẵn sàng mọi sự cần-dùng cho ta (Thi 103: 13, 14; Ma 6: 31-32; Rô 8: 32).

Buổi tối họ ăn thịt. Chính Chúa đã bảo loài người ăn thịt (Sáng 9: 3; Xuất 12: 11; Phục 15: 19, 20; Công 10: 13) và khiến thịt đến cho dân Ngài ăn (Xuất 16). Ngài chỉ cấm ta ăn thịt hầy còn có máu (Công 15: 20, 29, như hơn một chục lần trong Cựu-Uớc). Ngài cũng bảo dân Y-sơ-ra-ên chỉ ăn thịt tinh-sạch (xem Lê 11 và Phục 14, v.v.). Sao có một số người khuyên-bảo ta không nên ăn thịt? (I Ti 4: 3, 4).

Câu 13, 14.—Xem Dân 11: 31, 32; Thi 78: 27; Phục 32: 10. Bao giờ Chúa dọn tiệc thì đồ ăn không thiếu! Có rất nhiều chim cút trong xứ Ả-rập, nên đồ-ăn ấy không lạ lắm, ấy làm hình-bóng về cách Chúa khiến ta kiếm được ăn thường ngày. Nhưng ban đêm Chúa khiến đồ-ăn từ trời xuống. Ma-na chắc chỉ về phép lạ thật, không phải từ đất, hay là bởi tài-năng mình.

Ma-na là thế nào? (Xem Dân 11: 7-9; Xuất 16: 4, 31). Vừa ngon, vừa bổ sức.

Câu 15.—Xin chú-ý về Ma-na một chút:

(1) «Ma-na» nghĩa là «cái này là cái chi?» Không ai hiểu được (xem Các Quan 13: 18; Ê-sai 9: 5).

(2) Căn-nguyên lạ-lùng—«từ trời» (Xuất 16: 4; Nê 9: 15; Xem Gi. 6: 33, 51, 58, v.v.).

(3) Ma-na rơi xuống ban đêm (xem Luca 2: 7, 8). «Đêm» chỉ bóng về thời-kỳ tối-tâm vì tội-lỗi. Ban đêm này ta ăn thịt chiên lễ Vượt-qua... mai sẽ ăn Ma-na... (Khải 2: 17).

(4) Dân Y-sơ-ra-ên không tìm thấy Ma-na trước khi trời sáng. Dân ấy cũng không nhận Chúa trước buổi sáng của thời-kỳ sau đây, khi Ngài sẽ như «sự chói-lòa buổi sáng, khi mặt trời mọc... chẳng có mây...» (II Sa 23: 4; Mal. 4: 1, 2).

(5) «Bánh của kẻ mạnh-dạn» (xem Êph. 6: 10, v.v.).

(6) Ma-na xuống bởi sương-mọc. Sương-mọc vẫn là hình-bóng về Đức Thánh-Linh (Lu 2: 35).

(7) Môi-se phải dâng một ô-me cho Chúa. Ô-me là một phần mười của một ê-pha (Xuất 16: 32-36). Một ô-me là của-

lễ của người nghèo (Lê 5: 11), của lễ của thầy tế lễ lúc lãnh chức (Lê 6: 20; Hê 5: 1-4; Hê 10: 14, v. v.), của lễ khi có lòng ghen-tị (Dân 5: 15; Xuất 20: 5; II Cô 11: 5), và là của lễ đời đời (Dân 28: 5; Hê 10: 12-14). Mọi hình-bóng này tỏ ra Đấng Christ. Sau khi đã làm đầy-đủ mọi lễ và mọi sự cần-dùng rồi, Ngài đã ngự lên trời, ở trong cái màn, và ta không còn thấy Ngài nữa cho đến khi «Đền-thờ Đức Chúa Trời trên trời sẽ được mở ra» (Hê 6: 19, 20 và 9: 24; Khải 11: 19).

(8) Ma-na đã hết ngay khi dân Y-sơ-ra-ên được ăn lễ Vượt-qua trong Ca-na-an (Giô-suê 5: 11, 12). Như vậy, Ma-na là hình-bóng về đời sống Đức Chúa Jê-sus, còn bánh là hình-bóng về sự chết Ngài.

(9) Khi Chúa tái-lâm, mọi tin-đồ trung-tin sẽ được thưởng lạ, tức là ăn Ma-na mà Môi-se và A-rôn đã để trong hòm giao-tước (Khải 2: 17). Nhưng Ma-na để lâu thì hôi-thúi chớ? Thưa, Ma-na chứa trong thế-gian thì hôi, nhưng vì hòm giao-tước là hình-bóng về Chúa thì Ma-na không hôi; chẳng có vật gì trong lòng Chúa trở nên xấu! Nhưng chỉ có một bình bằng vàng (Hê 9: 4) thì sao có đủ cho muôn-vạn thánh-đồ ăn được? Thưa, Chúa hóa bánh ra nhiều cũng có thể hóa Ma-na ấy ra nhiều nữa!

Câu 16. — Mỗi người phải lượm cho mình. Chính mình ta phải tự học Kinh-Thánh.

Ngày nào ta cũng phải lượm; đừng cậy sự từng-trải ơn của Chúa hôm qua. Ai ai cũng lượm được, không cần mua (Ê-sai 55: 1).

Câu 17, 18. — Chúa biết sự cần-dùng của ta. Ta chia với nhau, thì ai ai cũng có đủ (Công 2: 44-46 và 4: 32, 34, 35; II Cô 8: 15).

Câu 19, 20. — Ta không nên cậy sự từng-trải trong Chúa năm ngoài, hoặc tại Hội-đồng vừa rồi; ngày nào ta cũng phải có sự tươi-tốt mới trong lòng, như sương-mọc mỗi buổi sáng (Thi 110: 3; Ô-sê 14: 5; Ca-thước 3: 23). Ai chỉ giao-thông với Chúa mỗi tuần-lễ một lần thì cũng phải bằng lòng chỉ ăn một bữa cơm mỗi tuần-lễ. Ai tưởng mình cầu-nguyện hôm kia là đủ thì cũng nên ăn cơm nấu từ hôm kia.

Xuất 17: 3, 4. — Có khi sự lầm-bầm thành ra thói-quen (Xuất 14: 11, 12, và 15: 24, như 16: 2, 3). Nhưng Môi-se biết

Chúa là nơi mình ăn-nấu (Xuất 15: 25, 24: 15, và 32: 30; Dân 11: 2, 11 và 12: 13, v. v.). Môi-se đã từng-trải Thi-thiên 90 trước khi ông chép thơ ấy!

Câu 5, 6. — Cây gậy rất đơn-sơ làm phép được; ta là người vô-học, vô-tài, cũng có thể hầu việc Chúa được (II Cô 12: 10).

Hòn đá là hình-bóng về Chúa (Phục 32: 4; Thi 18: 2; Ma 21: 42-44; Đa 2: 34, 35; Êph. 2: 20, v. v.).

Ngài bị đánh; theo tiếng Hê-bơ-rơ những chữ «đánh», «đập», «đám» hơi giống nhau. Đá bị đập, siron Chúa bị đâm thì chung một ý-nghĩa thiêng-liêng. Bị đập, nước chảy. Bị đâm, máu và nước chảy ra. Trong đá có mật ong (Thi 81: 16), và cũng có nơi ẩn mình (Châm 30: 26). Trong Xuất 33: 21, 22, Môi-se được ẩn mình trong hòn đá để được thấy sự vinh-quang Chúa. Chữ «bong đá» dường có ý-nghĩa thiêng-liêng là đá mềm bị đập, nên có đường nứt. Ta ẩn mình trong sườn bị đâm của Chúa thì được thấy vinh-quang Ngài.

Nước sự sống là hình-bóng về Đức Chúa Thánh-Linh (Giăng 7: 37-39 và 4: 14; Khải-huyền 22: 17).

Tóm lại từng phần

Xuất 16: 11, 12. — Thiếu-thốn và được Chúa thương.

Câu 13-20. — Bánh từ trên trời xuống.

Xuất 17: 3, 4. — Thiếu-thốn và được Chúa thương.

Câu 5, 6. — Nước từ hòn đá vàng ra.

Bức tranh soi sáng



«Kẻ nào khát, hãy đến!» (Ê-sai 55: 1)